

Nội dung và dự kiến phân bổ thời lượng cho các bài như mô tả ở bảng sau đây:

Nội dung	Số tiết dự kiến
CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM	13 tiết
Chủ đề A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH	5 tiết
Bài 1. Các thành phần của máy tính	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Những máy tính thông dụng	
Bài 3. Em tập sử dụng chuột	
Bài 4. Em bắt đầu sử dụng máy tính	
Bài 5. Bảo vệ sức khoẻ khi dùng máy tính	
Chủ đề A2. THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN	4 tiết
Bài 1. Thông tin và quyết định	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Các dạng thông tin thường gặp	
Bài 3. Xử lý thông tin	
Bài 4. Ôn tập về thông tin và xử lý thông tin	
Chủ đề A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GÕ BÀN PHÍM	4 tiết
Bài 1. Em làm quen với bàn phím	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Em tập gõ hàng phím cơ sở	
Bài 3. Em tập gõ hàng phím trên và dưới	
Bài 4. Cùng thi đua gõ phím	
CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	2 tiết
Bài 1. Thông tin trên Internet	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Nhận biết những thông tin trên Internet không phù hợp với em	
CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	
Chủ đề C1. SẮP XẾP ĐỂ DỄ TÌM	2 tiết
Bài 1. Sự cần thiết của sắp xếp	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Sơ đồ hình cây	
Chủ đề C2. LÀM QUEN VỚI THƯ MỤC LƯU TRỮ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH	3 tiết
Bài 1. Sắp xếp phân loại các tệp trong máy tính	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Cây thư mục	

Bài 3. Em tập thao tác với thư mục

CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	1 tiết
Bài học. Bảo vệ thông tin cá nhân	1 bài/1 tiết
CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC	5 tiết
Chủ đề E1. LÀM QUEN VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU ĐƠN GIẢN	3 tiết
Bài 1. Em làm quen với phần mềm trình chiếu	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Thêm ảnh vào trang trình chiếu	
Bài 3. Bài trình chiếu của em	
Chủ đề E2. SỬ DỤNG PHẦN MỀM LUYỆN TẬP THAO TÁC VỚI CHUỘT MÁY TÍNH	2 tiết (chọn)
Bài 1. Làm quen với phần mềm Mouse Skills	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Em luyện tập sử dụng chuột	
Chủ đề E3. SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN	2 tiết (chọn)
Bài 1. Máy tính giúp em quan sát hạt đậu nảy mầm	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Máy tính giúp em quan sát nhiều điều kì thú	
CHỦ ĐỀ F. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	5 tiết
Chủ đề F1. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO CÁC BƯỚC	3 tiết
Bài 1. Làm việc theo từng bước	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Thực hiện một việc tùy thuộc vào điều kiện	
Bài 3. Em tập làm người chỉ huy giỏi	
Chủ đề F2. NHIỆM VỤ CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	2 tiết
Bài 1. Phát biểu nhiệm vụ và tìm sự trợ giúp của máy tính	Mỗi bài/1 tiết
Bài 2. Thực hành: Nhiệm vụ và sản phẩm	
Tổng số tiết	31 tiết

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM
CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH
BÀI 1: CÁC THÀNH PHẦN CỦA MÁY TÍNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận ra và phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính: thân máy, bàn phím, chuột và màn hình.
- Nêu được chức năng của bàn phím, chuột, màn hình và loa.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu thương đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ bạn trong học tập.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình giới thiệu phát biểu bài.
- Trung thực: Sẵn sàng nói lên ý kiến của mình khi bạn học sử dụng sai mục đích của máy tính.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn máy tính.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự học tập, nghiên cứu bài học và trả lời các yêu cầu của GV.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác, trao đổi với bạn trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết suy luận trả lời các câu hỏi mà thầy giao.

Năng lực riêng:

- Qua bài này học sinh nắm được các bộ phận của máy tính và chức năng của từng bộ phận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS - Nhận xét, nhắc nhở học sinh. - Cho HS xem hình. GV hỏi: Đồ các em tại sao các bạn trong hình lại vui và hứng thú như thế?  - GV nhận xét. - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Các thành phần của máy tính”.	- Học sinh sắp xếp đồ dùng học tập. - HS: Vì các bạn đang chơi với máy tính. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Máy tính sử dụng ở đâu	

- YC học sinh quan sát hình trong sách



hình 2, 3 4 trang 5 SGK

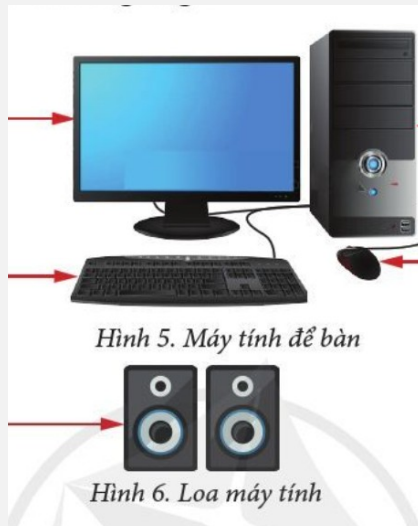
- Hình 2, 3, 4 được sử dụng ở đâu?

-

Giáo viên nhận xét.

Hoạt động 2: Các thành phần của máy tính

- Quan sát hình và cho biết thành phần, chức năng của các bộ phận của máy tính?



- Quan sát.

- Ở gia đình, văn phòng, trường học.

- Hs quan sát trả lời:

Tớ là Màn hình. Tớ giúp hiện ra chữ, số, kí hiệu, hình ảnh khi máy tính hoạt động.

Tớ là Thân máy. Tớ mang các bộ phận lưu trữ, xử lí thông tin của máy tính.

Tớ là Bàn phím. Tớ giúp gõ các chữ, số và kí hiệu để nhập vào máy tính.

Tớ là Chuột máy tính. Tớ giúp điều khiển máy tính nhanh chóng và thuận tiện.

Tớ là Loa. Tớ giúp phát ra âm thanh từ máy tính.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

- YC Hs trả lời các câu hỏi sau:

Khi máy tính hoạt động:

a) Thành phần nào giúp hiện ra hình ảnh?

b) Thành phần nào giúp xử lí thông tin?

c) Thành phần nào dùng để gõ chữ và số nhập vào máy tính?

d) Thành phần nào giúp điều khiển máy tính thuận tiện? - GV chốt – nhận xét – tuyên dương.

- HS trả lời:

- Màn hình

- Thân máy.

- Bàn phím.

- Chuột máy tính

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Trong các câu sau, câu nào đúng?

1) Loa là một thành phần cơ bản của

- Hs trả lời.

- Sai.

máy tính. 2) Nhờ có màn hình, to nghe được nhạc phát ra từ máy tính. 3) Nhờ có bàn phím, ta có thể nhập các chữ, số và kí hiệu vào máy tính. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Sai - Đúng - Hs đọc.
---	--------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH

BÀI 2: MÁY TÍNH THÔNG DỤNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được những máy tính thông dụng và các thành phần cơ bản của chúng.
- Biết được sự khác nhau giữa những máy tính thông dụng.
- Nêu được các loại máy tính thông dụng, thành phần, sự khác nhau của chúng.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn bè trong học tập.
- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập và nghiên cứu bài học.
- Trung thực: Biết nhận lỗi, sửa lỗi khi làm sai, thấy bạn làm sai dám nhắc nhở, báo cáo thầy cô.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc bảo vệ giữ gìn vệ sinh phòng máy.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự học, tự nghiên cứu sách.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giao tiếp với bạn bè thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề mà thầy giao hoặc yêu cầu.

Năng lực riêng:

- Qua bài này học sinh nắm được các loại máy tính thông dụng, cấu tạo của chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, hình ảnh (nếu có).

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy lựa chọn một số thiết bị dưới đây để ghép thành một máy tính.  - GV nhận xét. Tuyên dương. - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Máy tính thông dụng”.	- Học sinh thảo luận trả lời. - Thiết bị 3, 5, 6, 7 - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Máy tính sử dụng ở đâu - YC học sinh quan sát hình trong sách 4 hình trang 7 SGK và cho biết đó là những loại máy tính gì?   - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Thành phần cơ bản của các loại máy tính - Quan sát hình và cho biết màn hình, thân máy, bàn phím, chuột của các loại máy tính bên dưới	- Quan sát. - Hs: Máy tính để bàn, laptop, máy tính bảng, điện thoại thông minh. - Ở gia đình, văn phòng, trường học. - HS quan sát thảo luận. - HS lên bảng chỉ và trả lời.

Hình 1. Máy tính để bàn Hình 2. Máy tính xách tay Hình 3. Điện thoại thông minh Hình 4. Máy tính bảng - GV Máy tính bảng và điện thoại thông minh có chuột và bàn phím vật lý không? - Vậy ta gõ chữ và điều khiển chúng như thế nào? - GV nhận xét – tuyên dương	- Hs trả lời: Không. - Hs: thông qua màn hình cảm ứng.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- YC Hs trả lời các câu hỏi sau: Trong các câu sau, câu nào đúng? 1. Máy tính để bàn có 4 bộ phận cơ bản gắn liền với nhau. 2. Máy tính xách tay có bàn phím, chuột cùng gắn trên thân máy, còn màn hình đóng, mở được. 3. Máy tính bảng có 4 thành phần cơ bản rời nhau. 4. Điện thoại thông minh giống máy tính bảng nhưng kích thước lớn hơn. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời: - Đúng - Đúng. - Sai. - Sai
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
Hình 5 dưới đây là một chiếc máy tính để bàn. Em thấy nó có những điểm gì khác so với những máy tính để bàn thông thường?	- Hs trả lời: không có thân máy.

 - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs đọc.
--	------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH

BÀI 3: EM TẬP SỬ DỤNG CHUỘT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Cầm được chuột đúng cách.
- Thực hiện được các thao tác sử dụng chuột cơ bản.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn bè trong học tập.
- Chăm chỉ: Nghiêm túc thực hiện luyện tập sử dụng chuột.
- Trung thực: Thực hiện đúng nội dung giáo viên yêu cầu. Nhận xét bạn đúng thực tế.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong học tập, làm việc tổ nhóm.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự học, tự nghiên cứu bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm, hợp tác với các thành viên trong nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực được những nội dung mà giáo viên yêu cầu.

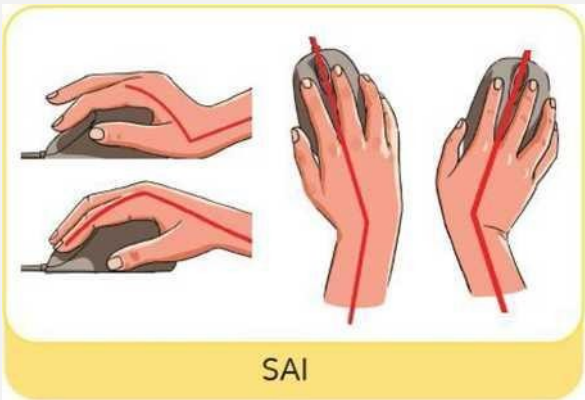
Năng lực riêng:

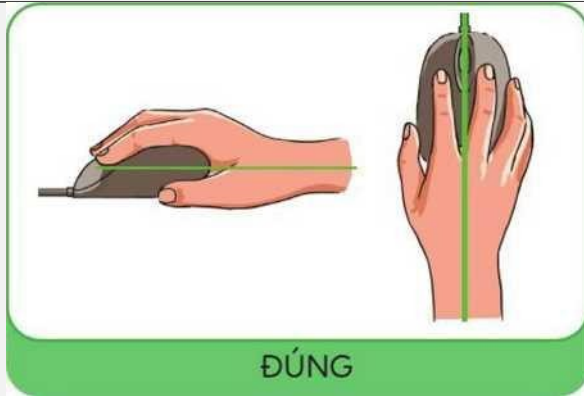
- Học xong bài này học sinh biết các bộ phận của chuột, biết sử dụng chuột để điều khiển máy tính cơ bản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy kể tên các loại máy tính mà em đã học. - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Yêu cầu học sinh di chuyển chuột và quan sát mũi tên trên màn hình. - Khi em di chuyển chuột thì mũi tên hoạt động như thế nào? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em tập sử dụng chuột”.	- Học sinh trả lời. - HS nhận xét. - Hs thực hiện. - Khi em di chuyển chuột thì mũi tên cũng di chuyển theo. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Các bộ phận chuột máy tính - YC học sinh quan sát hình 1 SGK trang 10. Cho thầy biết chuột máy tính có những bộ phận nào?  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Cách cầm chuột đúng - Quan sát hình 2a, 2b và cho biết cách cầm chuột đúng là như thế nào? 	- Quan sát. - Hs: Nút trái, nút phải, bánh lăn - Hs: nhận xét câu trả lời của bạn. - HS trả lời: Cách cầm chuột bằng tay phải: • Ngón tay trỏ đặt ở nút chuột trái, ngón tay giữa đặt ở nút chuột phải. Các ngón tay còn lại đặt tự nhiên ở bên trái và bên phải chuột. • Bàn tay và cổ tay ở vị trí thẳng hàng. • Cử động nhưng không vẹo cổ tay khi di chuyển chuột. • Đặt cả lòng bàn tay lên chuột và đặt nhẹ các ngón tay lên các nút chuột.



- (?) Em hãy nhận xét về cách cầm chuột trong Hình 3?



- GV chốt – tuyên dương.

Hoạt động 3: Các thao tác sử dụng chuột

- **Nháy chuột:** Nhấn nút chuột trái rồi thả ngón tay ra ngay.



- **Nháy đúp chuột:** Nhấn nhanh nút chuột trái hai lần rồi thả ngón tay ra ngay.



Nháy chuột phải: Nhấn nút chuột phải rồi thả ngón tay ra ngay.



- HS quan sát thảo luận.

- Hs trả lời.

- HS lắng nghe thực hiện.

Di chuyển chuột: cầm và dịch chuyển chuột. Khi đó, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển theo trên màn hình. Di chuyển chuột: cầm và dịch chuyển chuột. Khi đó, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển theo trên màn hình. Kéo thả chuột: Nhấn và giữ nút chuột trái, di chuyển chuột đến vị trí mới rồi thả ngón tay ra.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- YC Hs thực hiện mở máy, đóng mở các phần mềm => tắt máy đúng cách. - Gọi Hs nhận xét các thao tác của bạn. - GV quan sát nhận xét – tuyên dương Bài 1. Em hãy cho biết, khi cầm chuột bằng tay phải: a) Ngón tay trỏ đặt ở đâu? b) Ngón tay giữa đặt ở đâu? c) Các ngón tay còn lại đặt ở đâu? d) Khi cần lăn nút cuộn, ta dùng ngón tay nào? Bài 2. Em hãy nháy chuột phải vào một vị trí nào đó trên màn hình, sau đó nháy chuột vào một vị trí khác. Hãy nói cho bạn biết điều gì xảy ra mỗi khi làm như vậy. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS 1 thực hành. - HS 2 thực hành. a) Nút trái. b) Nút phải. c) Ôm lấy thân chuột. d) Ngón trỏ - Hs trả lời: Xuất hiện một danh sách, nhấn vào vị trí khác thì danh sách biến mất.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
Trên màn hình có một số biểu tượng phần mềm. Em và bạn hãy lần lượt sử dụng chuột để thực hiện các thao tác sau: a) Nháy chuột vào biểu tượng This PC để chọn nó. b) Nháy chuột vào một vị trí khác để không chọn biểu tượng đó nữa. c) Nháy chuột chọn một biểu tượng rồi kéo thả chuột để di chuyển nó. d) Kéo thả chuột để chọn một số biểu tượng phần mềm ở cạnh biểu tượng This	- Hs lần lượt thực hiện.

PC. Quan sát và nhận xét bạn cầm chuột có đúng cách không? - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS nhận xét bạn bên cạnh. - Hs đọc.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM
CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH
BÀI 4: EM BẮT ĐẦU SỬ DỤNG MÁY TÍNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Khởi động và tắt được máy tính. Kích hoạt và đóng được phần mềm.
- Nêu được ví dụ khi thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết bị.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết hỗ trợ giúp đỡ bạn trong học tập.
- Chăm chỉ: Rèn nề nếp học tập, chăm chỉ, kiên trì trong học tập.
- Trung thực: Nghe lời thầy cô giáo, không nói dối nói sai sự thật.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công việc nhóm, việc cá nhân khi có yêu cầu từ giáo viên.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự nghiên cứu học tập được từ sách giáo khoa. Có ý thức tự giác trong học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm học tập. Biết hỏi khi chưa hiểu.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các yêu cầu giáo viên giao. Có ý tưởng mới trong việc thực hành.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết được cách tắt mở máy tính đúng cách và biết bảo quản máy tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy kể tên các thao tác sử	- Học sinh trả lời.

dụng chuột mà em đã học. - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Em cần làm gì để bắt đầu làm việc với máy tính? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em bắt đầu làm việc với máy tính”.	- HS nhận xét. - HS thảo luận – trả lời. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Các bước khởi động máy tính - YC học sinh đọc sách và nêu các bước khởi động máy tính. - GV nhận xét. - YC HS thực hành. - Gv quan sát sửa lỗi. - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Thao tác với máy tính. - GV làm mẫu cách mở This PC và tắt cửa sổ. - Yêu cầu học sinh cầm chuột và mở This PC trên màn hình desktop. Sau đó nhấn dấu nút lệnh X để tắt cửa sổ. - GV quan sát – hướng dẫn học sinh yếu. Hoạt động 3: Các bước tắt máy tính - YC học sinh đọc sách và nêu các bước tắt máy tính. - GV nhận xét – tuyên dương. - GV thực hành mẫu cho học sinh quan sát.  - YC học sinh thực hành. - GV quan sát hướng dẫn học sinh yếu.	- Hs đọc sách trả lời: B1: Kiểm tra nguồn điện. B2: Nhấn công tắc trên thân máy. - HS thực hành. - HS quan sát. - HS thực hành. - HS đọc sách trả lời: B1: Nháy chuột vào Start. B2: Nháy chuột vào Power. B3: Nháy chuột vào lệnh Shut down. - Hs quan sát. - Hs thực hành.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- GV yêu cầu học sinh khi tắt máy không nhấn vào nút lệnh Shutdown mà nhấn vào	- Học sinh lắng nghe – thực hiện.

nút Restart và quan sát. - Yêu cầu học sinh nêu sự giống nhau và khác nhau giữa shutdown và restart. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs trả lời. Giống nhau máy tính đều tắt. Khác nhau shutdown máy tính tắt hẳn. Restart máy tính tắt xong tự khởi động lại. - Hs đọc.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- YV HS thực hiện các bước tắt máy tính, nhưng ở Bước 3 em nhấn chuột vào lệnh Restart (Hình 5) SGK mà không nhấn chuột vào lệnh Shut down. Từ đó, em hãy cho biết tác dụng của lệnh Restart - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs lần lượt thực hiện. - Nêu sự khác nhau và giống nhau của nút Shutdown và Restart. - HS nhận xét bạn bên cạnh. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH

BÀI 5: BẢO VỆ SỨC KHOẺ KHI DÙNG MÁY TÍNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính.
- Nhận ra và nêu được tác hại của tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính hoặc sử dụng máy tính quá thời gian quy định cho lứa tuổi.
- Biết vị trí phù hợp của màn hình với mắt và nguồn sáng trong phòng.
- Biết thực hiện quy tắc an toàn về điện, có ý thức đề phòng tai nạn về điện khi sử dụng máy tính.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ bạn bè trong lớp.
- Chăm chỉ: Học tập chăm chỉ, biết lắng nghe thầy cô giảng bài. Làm bài tập đầy đủ.
- Trung thực: Biết nói lên cái sai, cái đúng của bản thân và bạn bè. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự học, tự làm bài tập tại nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trao đổi với bạn bè trong học

tập. Tham gia các hoạt động của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những vấn đề được giao trong học tập.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính, biết các nguyên tắc về an toàn điện để bảo vệ chính mình và cộng đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy tiến hành bật máy và tắt máy đúng cách. - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Khi sử dụng máy tính nhìn sát vào màn hình gây hại như thế nào cho sức khỏe? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Bảo vệ sức khỏe khi dùng máy tính”.	- Học sinh thực hiện. - HS nhận xét. - HS thảo luận – trả lời: ảnh hưởng tới mắt. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Tư thế ngồi đúng khi sử dụng máy tính - Theo em, trong các Hình 1 và 2, hình nào thể hiện cách ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính? Nếu em ngồi sai tư thế, sẽ có tác hại gì?  - Yc học sinh nêu cách ngồi đúng khi làm việc với máy tính. - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.	- Hs đọc sách trả lời: H1: Ngồi cong lưng, mắt sát màn hình. B2: Ngồi lưng thẳng, mắt phù hợp. - HS đọc sách trả lời: - Lưng thẳng; - Tay thẳng, thả lỏng thoải mái, hai bàn tay đặt nhẹ lên bàn phím; - Mắt ngang tầm màn hình và nên giữ khoảng cách tới màn hình từ 50 cm đến 80 cm; - Đặt bàn phím thẳng giữa mắt và màn hình;

- YC học sinh thực hiện ngồi đúng quy tắc. - Gọi Hs nhận xét tư thế ngồi của bạn. - Gv nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Quy tắc an toàn về điện ?Em hãy quan sát và cho biết các Hình 3, 4 và 5 nhắc nhở chúng ta điều gì. - Nhận xét – tuyên dương.	- Chỗ ngồi đủ ánh sáng, nguồn sáng không chiếu thẳng vào màn hình hoặc vào mắt. Ngồi sai tư thế khi làm việc với máy tính có thể gây ra bệnh về cột sống và mắt. Dùng máy tính quá lâu sẽ gây hại về sức khoẻ như giảm thị lực, mỏi mắt. Sau mỗi lần sử dụng máy tính khoảng 30 phút, cần nghỉ giải lao từ 5 đến 10 phút. - HS thực hành. - Nhận xét bạn. - HS đọc sách trả lời quy tắc an toàn về điện: • Không chạm tay vào vật có điện để tránh bị điện giật. • Không để vật chứa nước gần thiết bị sử dụng điện vì nếu vô tình bị đổ nước sẽ gây chập điện và cháy nổ. Khi sử dụng máy tính, em cần thực hiện nghiêm túc các quy tắc an toàn về điện.
--	---

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

Trong các câu sau, câu nào sai? 1) Tư thế ngồi đúng cách khi sử dụng máy tính là: lưng thẳng, mắt ngang tầm màn hình. 2) Ngồi sai tư thế khi làm việc với máy tính có thể gây ra bệnh khiếm thính. 3) Không nên để cốc nước uống bên cạnh bàn phím máy tính. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Học sinh trả lời. - Đ - S - Đ
--	---

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

- Trong Hình 6, một bạn ngồi làm việc với máy tính không đúng tư thế. Em hãy chỉ ra nhưng chỗ không đúng trong cách ngồi của bạn.	
--	--

- GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời - Hs đọc.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM **CHỦ ĐỀ A2. THÔNG TIN XỬ LÝ THÔNG TIN** **BÀI 1: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được hằng ngày mỗi người vẫn thường xuyên tiếp nhận thông tin và dựa vào thông tin để quyết định hành động.
- Nhận biết được đâu là thông tin và đâu là quyết định trong một vài tình huống quen thuộc.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình, trường học.
- Sau khi học xong bài này em nhận biết được đâu là thông tin, đâu là quyết định và đưa ra được những quyết định kịp thời hợp lí.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự học tập, làm bài tập đúng yêu cầu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với thầy cô, bạn bè về các nội dung học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những vấn đề cơ bản trong học tập và cuộc sống.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết phân biệt đâu là thông tin, đâu là quyết định trong 1 vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy nêu cách làm việc với máy tính đúng và nguyên tắc an toàn về điện. - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Em hãy kể về một thông tin mà khi biết được em đã rất thích thú. Em làm gì khi nhận được thông tin đó? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Thông tin và quyết định”.	- Học sinh trả lời - HS nhận xét. - HS trả lời. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Dựa vào thông tin để quyết định. - (?) Đèn tín hiệu giao thông cho người đi bộ đang bật màu đỏ. Em và các bạn dừng lại ngay, chờ đến khi đèn chuyển sang màu xanh mới đi sang đường. Nhờ đâu mà em biết phải dừng lại? - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. - (?)Đang tưới cây, nghe thấy tiếng khóc của em bé, mẹ vội vàng vào nhà với em ngay. Đây là thông tin để mẹ quyết định vào nhà ngay? - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. - (?) Trán bạn An nóng hơn bình thường. Mẹ bạn An lập tức đo nhiệt độ cho bạn ấy. Khi có thông tin trán bạn An nóng hơn bình thường thì mẹ bạn An quyết định làm gì? - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. - Yêu cầu học sinh đọc phần kết luận. Hoạt động 2: Dựa vào thông tin để hành động.	- Hs đọc sách trả lời:  - Màu đỏ O đèn giao thông cho em thông tin, để em quyết định không qua đường. - HS trả lời: - Thông tin: tiếng em khóc. - Quyết định: mẹ vào nhà ngay. - Hs nhận xét bạn. - HS trả lời: - Thông tin: trán bạn An nóng. - Quyết định: đo nhiệt độ. - Hs nhận xét bạn. - HS đọc. - HS thảo luận trả lời:

- Em đồng ý với quyết định của bạn nào? Vì sao? - Trời nắng to, Linh và Hào đội mũ khi đi học. - Trời nắng to, Loan đi học không đội mũ. - Chuông báo thức kêu lên, Sơn dậy tắt chuông rồi ngủ tiếp. - Chuông báo thức kêu lên, Trang dậy ngay để chuẩn bị đi học. - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần kết luận.	- Đúng vì trời nắng to cần đội mũ nếu không sẽ bị ốm. - Sai vì Loan không đội mũ có thể sẽ bị ốm. - Sai vì Sơn sẽ bị muộn học. - Đúng vì Trang sẽ đi học đúng giờ. - HS đọc.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Nghe dự báo thời tiết tối nay có gió mùa Đông Bắc, mẹ lấy chăn bông để sẵn trên giường cho bạn Bình. Theo em, mẹ bạn Bình đã tiếp nhận thông tin gì? Vì có thông tin đó, mẹ bạn Bình đã quyết định làm gì? - GV nhận xét – tuyên dương.	- Học sinh trả lời. - Thông tin tối nay có gió mùa Đông Bắc. - Quyết định lấy chăn bông để sẵn vì gió mùa Đông Bắc rất lạnh. - Nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Hôm nay em đã tiếp nhận thông tin nào mà dựa vào đó em có hành động đúng? Em hãy nhớ lại và kể cho các bạn cùng nghe: Đó là tình huống nào? Em đã quyết định gì và dựa vào thông tin nào để quyết định như thế? - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: - Nhận xét bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM **CHỦ ĐỀ A2. THÔNG TIN XỬ LÝ THÔNG TIN** **BÀI 2: CÁC DẠNG THÔNG TIN THƯỜNG GẶP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được ba dạng thông tin thường gặp: dạng chữ, dạng hình ảnh, dạng âm thanh.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Nhân ái là biết yêu thương, đùm bọc mọi người; yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng bạn học.

- Chăm chỉ: Biết hỗ trợ bố mẹ trong việc nhà.

- Trung thực: Nói đúng sự thật, ngay thẳng.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh lớp học và gia đình.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác trong học tập, làm bài tập tại nhà. Có ý thức tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hỏi những gì chưa biết còn thắc mắc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng nghiên cứu và trả lời các câu hỏi của GV.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh nhận biết được 3 dạng thông tin hàng ngày trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết đâu là thông tin, đâu là quyết định trong câu sau: “Trời mưa nên An mặc áo mưa đi học. - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Mỗi giác quan của em có khả năng thu nhận một dạng thông tin. Em hãy lấy ví dụ cho thấy các giác quan khác nhau thu nhận dạng thông tin khác nhau. - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Các dạng thông tin thường gặp”.	- Học sinh trả lời - HS nhận xét. - HS trả lời. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Thông tin dạng chữ	

- (?) Em hãy cho biết một vài thông tin trong thời khoá biểu trong SGK. - (?) Em hãy kể tên một số sản phẩm có chứa thông tin dạng chữ - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Thông tin dạng hình ảnh Em hãy cho biết 3 hình ảnh bên trong SGK có ý nghĩa gì?  - 3 Hình trên là dạng thông tin gì? - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần kết luận. Hoạt động 3: Thông tin dạng âm thanh - Đây là dạng thông tin gì?    - Em hãy nêu một số thông tin dạng âm thanh khác? - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs đọc sách trả lời: dạng chữ. - Sách, báo, bảng biểu, biển hiệu, ... thường chứa thông tin dạng chữ. - Hs nhận xét bạn. - Hs trả lời: Hình 1: Cấm vứt rác. Hình 2: Có học sinh. Hình 3: Cấm hút thuốc. - HS thảo luận trả lời: Thông tin dạng hình ảnh. - HS trả lời: Thông tin dạng âm thanh. - Hs: Tivi, đài, tiếng xe cứu hoả, xe cảnh sát,...
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Theo em, trang truyện tranh ở Hình 4 có những dạng thông tin nào? - GV nhận xét – tuyên dương.	- Học sinh trả lời: dạng chữ, dạng hình ảnh.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Em hãy đoán ý nghĩa chung của hai bức tranh ở bên rồi đặt tên chung cho chúng. - GV nhận xét – tuyên dương.- GV nhận	- HS trả lời: làm việc nhà - Giúp mẹ. Việc nhà của em,...

xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs đọc.
---	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM
CHỦ ĐỀ A2. THÔNG TIN XỬ LÝ THÔNG TIN
BÀI 3: XỬ LÝ THÔNG TIN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nêu được ví dụ minh họa cho nhận xét: Bộ não của con người là một bộ phận xử lý thông tin.
- Nhận thấy được có những máy móc tiếp nhận thông tin để quyết định hành động.
- Nhận ra được hoạt động xử lý thông tin trong một số tình huống thông thường.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng bạn bè, thầy cô, biết giúp đỡ bạn bè trong học tập.
- Chăm chỉ: Biết chuẩn bị bài, học bài ở nhà. Lên lớp chăm chỉ học tập.
- Trung thực: Biết sửa lỗi nhận lỗi khi làm sai, nói lên quan điểm của bản thân.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ cơ sở vật chất phòng máy.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự nghiên cứu bài học tại nhà, biết tự giác làm bài tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc trong tổ nhóm, hợp tác với các bạn để hoàn thành công việc được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự giải quyết được những vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết được các máy móc có tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin như con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết: Loa phát thanh buổi sáng trong thôn là dạng thông tin gì? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Theo em, máy tính có tiếp nhận thông tin để điều khiển hoạt động hay không? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Xử lý thông tin”.	- Học sinh trả lời: âm thanh. - HS nhận xét. - HS trả lời: Có. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Bộ não xử lý thông tin Trong các tình huống dưới đây, em hãy cho biết: - Giác quan nào thu nhận thông tin. - Thông tin được xử lý ở đâu. - Kết quả của việc xử lý thông tin là gì? <i>Tình huống 1:</i> chị Diệu Trinh đang đạp xe đến trường. Nhìn thấy trước mặt có chú chó nhỏ chạy tới, chị Diệu Trinh ngoặt xe để tránh va vào chú chó. - Giáo viên nhận xét – tuyên dương. <i>Tình huống 2:</i> Cô giáo yêu cầu cả lớp tính nhẩm: $115 + 235$. Em đã tính được tổng bằng 350. <i>Tình huống 3:</i> Bạn Khuê xem ti vi, thấy robot cô Tấm đón tiếp bệnh nhân. Khuê thích robot lắm và mơ ước sau này sẽ thiết kế robot cho các bệnh viện. - YC học sinh đọc phần kết luận. Từ thông tin đã thu nhận được, bộ não của con người phải xử lý thông tin để có những suy nghĩ hay những quyết định phù hợp. Hoạt động 2: Thiết bị số thông minh xử lý thông tin. Trong các tình huống làm việc của máy tính sau đây, em hãy cho biết: - Máy tính đã tiếp nhận thông tin nào để xử lý? - Kết quả xử lý thông tin của máy tính là gì? <i>Tình huống 1:</i> Máy tính làm nhanh một	- Hs đọc sách trả lời: - Giác quan thu nhận thông tin: Mắt - Thông tin được xử lý: Bộ não - Kết quả của việc xử lý thông tin: Tránh chú chó - Giác quan thu nhận thông tin: Tai, mắt - Thông tin được xử lý: Bộ não - Kết quả của việc xử lý thông tin: 350 - Giác quan thu nhận thông tin: Tai, mắt - Thông tin được xử lý: Bộ não - Kết quả của việc xử lý thông tin: mơ ước thiết kế rô bốt cho các bệnh viện. - Hs đọc. - HS thảo luận trả lời: - Máy tính tiếp nhận: dấu và số hạng.

phép tính số học $15 + 30 = 45$. Ngay sau khi gõ các số hạng và dấu phép tính vào, lập tức kết quả tính toán hiện ra trên màn hình (Hình 7) SGK. - Nhận xét – tuyên dương. <i>Tình huống 2:</i> Khi cầm dọc chiếc điện thoại thông minh (Hình 2a) rồi xoay nó (Hình 2b) thành nằm ngang (Hình 2c) chiếc điện thoại thông minh đã tự động xoay bức ảnh theo. - Nhận xét – tuyên dương.	- Kết quả xử lý: ra kết quả phép tính. - Máy tính tiếp nhận: xoay ngang điện thoại. - Kết quả xử lý: Hình ảnh xoay ngang theo.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Khi em làm bài tập môn Tiếng Việt, bộ não của em có phải xử lý thông tin không? - Khi em sử dụng máy tính, máy tính có xử lý thông tin không? Những dạng thông tin nào? - GV nhận xét – tuyên dương.	- Học sinh trả lời: Có - Có, xử lý thông tin dạng chữ, hình ảnh, âm thanh.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Hãy mô tả một tình huống máy tính đã xử lý thông tin. Máy tính tiếp nhận thông tin gì và đầu ra là kết quả xử lý thông tin của máy tính? - GV nhận xét – tuyên dương. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Em gõ chữ lên máy tính. Máy tính sẽ tiếp nhận thông tin từ bàn phím và xử lý thông tin qua bộ xử lý và hiển thị chữ lên màn hình,... - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A2. THÔNG TIN XỬ LÝ THÔNG TIN

BÀI 3: ÔN TẬP VỀ THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được vai trò xử lý thông tin của bộ não con người và thiết bị số thông minh.
- Nhận biết vai trò quan trọng của thông tin thu nhận được đối với việc ra quyết định hành động của con người.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác.
- Chăm chỉ: Rèn luyện đức tính chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia công việc chung.
- Trung thực: Trung thực là thật thà ngay thẳng, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình, biết nhận lỗi, sửa lỗi, bảo vệ cái đúng cái tốt.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với những việc mình làm. Có trách nhiệm trong bảo vệ tài sản trong phòng học.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết được cách mà con người và máy tính tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin. Hiểu thêm về nguyên lý hoạt động của một số thiết bị điện tử.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

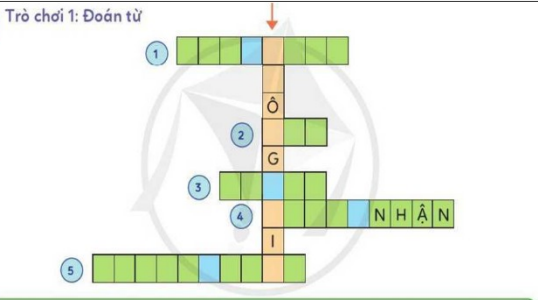
1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết: Loa phát thanh buổi sáng trong thôn là dạng thông tin gì? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Theo em, bộ não con người và máy tính có những điểm nào chung? - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Xử lý thông tin”.	- Học sinh trả lời: âm thanh. - HS nhận xét. - HS trả lời: Có. - Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: - Chơi trò chơi đoán từ.	- Hs lắng nghe cách chơi. - Hs thảo luận theo nhóm 2. 1: Máy tính 2: Não 3: Xử lý 4: Tiếp nhận 5:

 Trò chơi 1: Đoán từ



1 Thiết bị giúp xử lý thông tin.
2 Bộ phận của cơ thể con người luôn phải xử lý thông tin.
3 Việc bộ não của con người phải làm để từ thông tin đã thu nhận đưa ra được quyết định hoặc có hiểu biết mới.
4 Các giác quan làm việc này để có thông tin chuyển cho bộ phận xử lý thông tin.
5 Hoạt động của con người dựa vào kết quả xử lý thông tin.

Bảng 1 cung cấp thông tin về các từ bị giấu đi trên các ô chữ hàng ngang được đánh số 1, 2, 3, 4, 5.

- Dựa vào Bảng 1, em hãy đoán 5 từ bị giấu trên các ô chữ hàng ngang đó.
- (Lưu ý: Mỗi ô chỉ chứa một chữ cái).
- Sau khi đoán xong các ô chữ hàng ngang, em hãy cho biết từ được viết ở ô chữ hàng dọc.
- GV nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 2: Trò chơi đố em
Đọc mỗi tình huống sau và trả lời các câu hỏi:

Tình huống 1: Khuê và Minh thử đọc một từ tiếng Anh. Khuê hỏi: “Minh phát âm từ đó có đúng không nhỉ?”

Minh nói: “Hãy nhờ chị Hà cho máy tính đọc, bọn mình sẽ biết phát âm thế nào là đúng”.

Chị Hà biết cách ra lệnh cho máy tính phát âm. Chị gõ trên bàn phím từ tiếng Anh xuất hiện trên màn hình (Hình 7). Khi chị nháy chuột vào hình chiếc loa thì loa máy tính phát âm từ tiếng Anh đó. Nghe xong, cả Khuê và Minh đều cười vì các bạn biết mình phát âm chưa đúng. (?) Người và máy đã xử lý thông tin, thông tin nào được xử lý và kết quả xử lý thông tin là gì?

- Nhận xét – tuyên dương.

Tình huống 2: Tình huống 2: Ngày nay đã có loại xe ô tô tự lái. Người ngồi trên xe

Hàng dọc: Thông tin

Người:

- Giác quan thu nhận thông tin: tai
- Thông tin được xử lý: Bộ não
- Kết quả của việc xử lý thông tin: mượn máy chị Hà.

Máy tính:

- Tiếp nhận thông tin qua bàn phím
- Xử lý thông tin
- Phát âm chuẩn từ tiếng anh.

Người:

- Giác quan thu nhận thông tin: tai
- Thông tin được xử lý: Bộ não
- Kết quả của việc xử lý thông tin: biết mình phát âm sai.

- HS thảo luận trả lời: Xe ô tô có xử lý thông tin để đưa ra các quyết định chính xác.

không cần cầm tay lái mà xe vẫn chạy trên đường một cách an toàn và đúng luật. Những xe tự lái chính là những robot đạt độ chính xác tuyệt vời trong xử lý thông tin. (?) Chiếc xe ô tô tự lái có phải xử lý thông tin hay không? - Nhận xét – tuyên dương.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
Trong các câu sau, những câu nào đúng? 1) Trong cuộc sống, chúng ta luôn thu nhận thông tin và xử lý thông tin để quyết định. 2) Máy tính không có các giác quan như con người nên không thu nhận được thông tin. 3) Máy tính có thể xử lý thông tin giúp con người. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Học sinh thảo luận trả lời. - Đúng - Sai - Đúng
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Khi em chơi trò chơi trên máy tính, em hay máy tính xử lý thông tin, hay cả hai cùng xử lý thông tin?- GV nhận xét – tuyên dương. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Cả em và máy tính đều xử lý thông tin. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GỖ BÀN PHÍM

BÀI 1: EM LÀM QUEN VỚI BÀN PHÍM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chỉ ra được khu vực chính của bàn phím.
- Gọi được tên các hàng phím trong khu vực chính của bàn phím.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Ham học hỏi, thích đọc sách.

- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Trách nhiệm: Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh nắm được tên các khu vực và tên các hàng phím cũng như ban đầu hình thành về cách gõ bàn phím.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết: Em hãy kể tên một số thiết bị có xử lý thông tin khi hoạt động trong nhà? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương.	- Học sinh trả lời: Máy giặt, điện thoại, máy tính, tivi,... - HS nhận xét. - HS trả lời: Bàn phím

- Theo em, trong các bộ phận của máy tính thì bộ phận nào sẽ làm nhiệm vụ đưa chữ vào máy tính?



- Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em làm quen với bàn phím”.

- Lắng nghe. Ghi vở.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khu vực chính của bàn phím
Sử dụng bàn phím em làm được những việc nào bên dưới?

Gõ chữ	Gõ các kí hiệu
Gõ số	Nghe nhạc
Nhìn màn hình	Xem thông tin

- Quan sát hình và cho thầy biết bàn phím có những khu vực chính nào?



- Khu vực chính giúp em làm gì?

- GV nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 2: Các hàng phím

- Em hãy kể tên các hàng phím dựa vào SGK.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Em hãy quan sát hàng phím cơ sở và cho biết những phím nào khác với các phím còn lại?

- Nhận xét – tuyên dương.

- Hs trả lời:

- Gõ chữ, gõ số, gõ kí hiệu.

- Khu vực phím chức năng, khu vực chính, khu vực phím điều khiển, khu vực phím số.

- Khu vực chính giúp em gõ chữ, gõ số và gõ các kí hiệu.

- HS trả lời:



- F, J

- (?) Em hãy chọn biểu tượng phần mềm Wordpad trên màn hình nền. Em nháy đúp chuột để kích hoạt phần mềm đó. Đặt tay lên bàn phím và gõ dòng chữ tên em (không dấu). - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn.						
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH							
Bài 1. Em hãy ghép các phím với vị trí của chúng trên bàn phím. <table><tr><td>a) A H F K</td><td>b)U YQO</td><td>c) N X Z M</td></tr><tr><td>1) Hàng phím trên</td><td>2) Hàng phím cơ sở</td><td>3) Hàng phím dưới</td></tr></table> - GV nhận xét – tuyên dương. Bài 2. Nếu muốn gõ chữ “TIN HOC”, em cần sử dụng các phím ở những hàng phím nào? - GV nhận xét – tuyên dương.	a) A H F K	b)U YQO	c) N X Z M	1) Hàng phím trên	2) Hàng phím cơ sở	3) Hàng phím dưới	- Học sinh thảo luận trả lời. - a $\Leftrightarrow$ 2 - b $\Leftrightarrow$ 1 - c $\Leftrightarrow$ 3 - TIO hàng phím trên - NC hàng phím dưới - H hàng phím cơ sở
a) A H F K	b)U YQO	c) N X Z M					
1) Hàng phím trên	2) Hàng phím cơ sở	3) Hàng phím dưới					
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM							
Em hãy trả lời câu hỏi: Vì sao khi thiết kế bàn phím người ta lại đánh dấu vị trí đặt hai phím F và J? - GV nhận xét – tuyên dương. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Để làm mốc cho việc đặt tay đúng trên bàn phím - Hs đọc.						

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM

CHỦ ĐỀ A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GÕ BÀN PHÍM

BÀI 2: EM TẬP GÕ HÀNG PHÍM CƠ SỞ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Đặt được các ngón tay đúng trên hàng phím cơ sở và thực hiện được thao tác gõ các phím ở hàng phím này đúng cách.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn. Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

- Chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

- Trung thực: Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách gõ hàng phím cơ sở đúng quy tắc 10 ngón.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

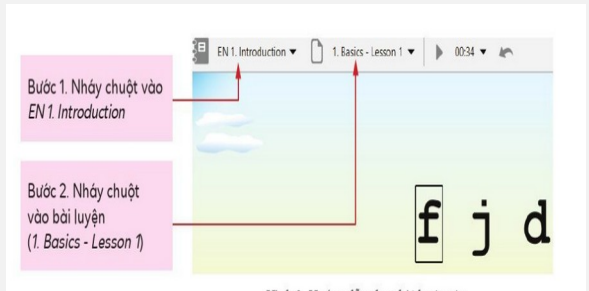
1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

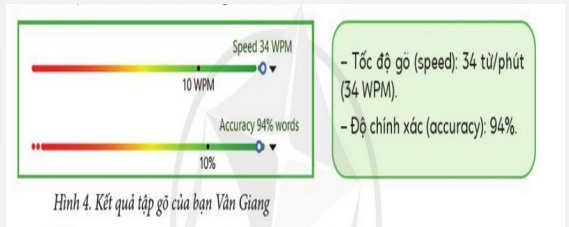
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết: Em hãy kể tên các hàng phím trên bàn phím? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Em hãy quan sát Hình 1 và so sánh về cách gõ bàn phím của hai bạn đó.	- Học sinh trả lời: Hàng phím số, hàng phím trên, hàng phím cơ sở, hàng phím dưới, hàng phím dưới cùng. - HS nhận xét. - HS trả lời: Bạn nam gõ 2 ngón bạn nữ gõ 10 ngón
 - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em tập gõ hàng phím cơ sở”.	- Lắng nghe. Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Đặt tay đúng trên hàng phím cơ sở - ? Em hãy đặt hai tay trên hàng phím cơ sở sao cho ngón trỏ trái đặt ở phím F, ngón trỏ phải đặt ở phím J như Hình 2. Quan sát vị trí đặt của các ngón còn lại và cho biết chúng đặt vào những phím nào?	- Hs trả lời: - HS thực hiện. - Các phím còn lại: Tay trái: DSA

- Yêu cầu từng học sinh đặt tay trên bàn phím?
- GV nhận xét – tuyên dương.
- Hoạt động 2: Tập gõ phím với phần mềm RapidTyping
- GV làm mẫu.
- (?) Em hãy kích hoạt phần mềm RapidTyping, thực hiện theo hướng dẫn ở Hình 28 để tập gõ hàng phím cơ sở.



- GV nhận xét , hướng dẫn học sinh.
- Sau khi thực hành xong em so sánh kết quả của em với bạn học sinh trong SGK



- YC Hs 2 thực hành luyện tập.
- Nhận xét – tuyên dương.



- Tay phải: KL;
- Hs bên cạnh nhận xét bạn.
- Hs quan sát giáo viên thực hiện.
- Hs1 thực hiện.

- Hs2 nhận xét Hs 1 thực hành.
- F, J
- HS 2 thực hành.
- HS 1 nhận xét bạn.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

Em hãy chọn EN2. Beginner, bài 1. Basics - Lessons 1 và bài 1. Basics - Lessons 2 để luyện tập. Em hãy ghi lại các kết quả tập gõ của mình vào phiếu như mẫu bên. Đối chiếu kết quả các lần gõ, em có nhận thấy tốc độ và độ chính xác gõ của em tăng lên không?

- Học sinh thực hành và điền vào phiếu.

PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ

Bài: Tập gõ hàng phím cơ sở

Tên: _____ Ngày: _____

Tốc độ gõ (speed): _____

Độ chính xác (accuracy): _____

- Hs so sánh kết quả qua các lần gõ.

- GV nhận xét – tuyên dương.	
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
Chỉ gõ các phím trên hàng phím cơ sở, em có thể gõ được những từ Tiếng Việt hay tiếng Anh nào có nghĩa? Chia sẻ những từ em gõ được với thầy, cô và các bạn. - GV nhận xét – tuyên dương. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS chia sẻ. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

•

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM
CHỦ ĐỀ A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GÕ BÀN PHÍM
BÀI 3: EM TẬP GÕ HÀNG PHÍM TRÊN VÀ DƯỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết cách gõ hàng phím trên và hàng phím dưới đúng cách.
- Thực hiện được thao tác gõ ở hàng phím trên và hàng phím dưới đúng cách.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Trách nhiệm: Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Hoà nhã với mọi người; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Nắm được quy tắc gõ hàng phím trên và dưới đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
- KTBC: Em hãy cho biết: Em hãy cho biết chữ AFDF do ngón nào của tay nào gõ? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Em còn nhớ cách đặt các ngón tay trên hàng phím cơ sở không? Nếu muốn gõ chữ LOP BA, em cần sử dụng các phím ở	- Học sinh trả lời: A ngón út tay trái, F ngón trỏ tay trái, D ngón giữa tay trái, S ngón áp út tay trái. - HS nhận xét. - HS trả lời: cơ sở, trên, dưới

những hàng phím nào?

- Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em tập gõ hàng phím trên và dưới”.

- Lắng nghe. Ghi vở.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Cách gõ hàng phím trên và dưới.

- ? Xem ngón tay nào sẽ được dùng để gõ các phím ở hàng phím trên và hàng phím dưới từ trái sang phải.

- Hs trả lời:



- HS trả lời.

TAY TRÁI	TAY PHẢI
Ngón trỏ: R, F, V, T, G, B	Ngón trỏ: Y, H, N, U, J, M
Ngón giữa: E, D, C	Ngón giữa: I, K, ,
Ngón áp út: W, S, X	Ngón áp út: O, L, .
Ngón út: Q, A, Z	Ngón út: P, ;, /

- Yêu cầu từng học sinh đặt tay trên hàng cơ sở và thực hiện từng phím theo hình.

- GV nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 2: Tập gõ phím với phần mềm RapidTyping

- Yc học sinh vào mục Student Statics để xem kết quả sau mỗi lần thực hiện.

- (?) Em hãy kích hoạt phần mềm RapidTyping, thực hiện theo hướng dẫn ở Hình 3 để tập gõ hàng phím trên và dưới

- Hs quan thực hành.

- Hs thực hiện.

- Hs 1 thực hiện

- Hs 2 nhận xét Hs 1 thực hành.

- Hs 2 thực hiện

- Hs 1 nhận xét Hs 2 thực hành.

- GV hướng dẫn học sinh.

- Nhận xét – tuyên dương.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

Lần lượt chọn khoá học EN 2. Beginner, Bài 7. Basics - Lessons 4 và 7. Basics - Lessons 5 để luyện tập. Em ghi lại các kết quả của mình vào phiếu theo dõi.

- Học sinh thực hành và điền vào phiếu.

PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ

Bài: Tập gõ hàng phím cơ sở

Tên: Ngày:

Tốc độ gõ (speed):

Độ chính xác (accuracy):

- GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs so sánh kết quả qua các lần gõ.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
Kích hoạt phần mềm Wordpad em hãy gõ tên của em không dấu và cho các bạn biết em đã gõ những hàng phím nào? - GV nhận xét – tuyên dương. - GV nhận xét chốt. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS thực hành và trả lời. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM CHỦ ĐỀ A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GÕ BÀN PHÍM BÀI 4: CÙNG THI ĐUA GÕ PHÍM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được thao tác gõ các phím ở hàng phím cơ sở, hàng phím trên và hàng phím dưới đúng quy định của cách gõ bàn phím.
- Phối hợp được thao tác gõ phím ở các hàng phím để gõ theo nhu cầu.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.
- Chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện.

Năng lực riêng:

- Nhận biết được lợi ích của việc gõ thành thạo 10 ngón.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU - KTBC: Em hãy cho biết: Em hãy cho biết chữ T, Y, O do ngón nào của tay nào gõ? - Gọi Hs nhận xét. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Trong các phát biểu sau, nhưng phát biểu nào đúng? 1) Hai ngón tay trỏ luôn đặt ở phím F và phím J trên hàng phím cơ sở. 2) Hai ngón tay trỏ luôn đặt ở phím G và phím H trên hàng phím cơ sở. 3) Các ngón tay còn lại đặt lần lượt trên hàng phím cơ sở và đưa tay lên hoặc xuống khi cần gõ hàng phím trên và hàng phím dưới. Sau đó đưa các ngón tay về đúng vị trí ở hàng phím cơ sở. 4) Các ngón tay còn lại lần lượt đặt trên hàng phím cơ sở và đưa tay lên hoặc xuống khi cần gõ hàng phím trên và hàng phím dưới. Sau đó giữ nguyên vị trí các ngón tay. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Em thi đua gõ phím”	 - Học sinh trả lời: T ngón trỏ tay trái, U, I ngón trỏ tay phải. - HS nhận xét. - HS trả lời: - Đúng - Sai - Đúng - Sai - Ghi vở.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Trò chơi gõ tiếp sức - GV yêu cầu HS chia thành các nhóm để thi gõ phím tiếp sức. Mỗi nhóm cử một người đóng vai giám sát nhóm khác. Các thành viên còn lại sẽ gõ họ và tên đầy đủ của mình (không dấu) trong phần mềm Wordpad. Gõ xong sẽ chuyển tới người tiếp theo. Mỗi đội sẽ có 50 điểm. Người giám sát cần theo dõi người thi gõ có đặt đúng các ngón tay trên hàng phím cơ sở và di chuyển đúng cách các ngón tay giữa các	 - Hs chia nhóm.

hàng phím không. Mỗi lần vi phạm sẽ bị trừ 1 điểm trong tổng điểm của đội.
Ba nhóm hoàn thành nhanh nhất sẽ được thưởng 5 điểm cho mỗi nhóm. Kết thúc cuộc thi, nhóm nào có tổng số điểm cao nhất sẽ thắng cuộc.

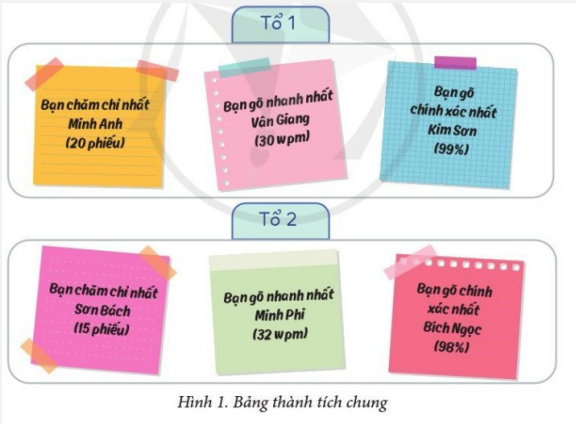
- GV nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 2: Chia sẻ kết quả

- Yc học sinh chia sẻ các phiếu theo dõi kết quả của mình đạt được ở các bài học trước với bạn cùng tổ. Sau đó, bình bầu ra các danh hiệu sau: bạn chăm chỉ nhất, bạn gõ nhanh nhất, bạn gõ chính xác nhất. Tên các bạn được bình bầu các danh hiệu sẽ được thầy, cô ghi vào bảng thành tích chung của cả lớp theo mẫu như Hình 1. Em hãy tiếp tục luyện tập gõ phím và ghi vào phiếu theo dõi kết quả để nâng cao thành tích của mình.

- GV hướng dẫn học sinh.
- Nhận xét – tuyên dương.

- HS thực hiện.
- Hs quan thực hành.
- Hs chia sẻ:



3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

Em tiếp tục sử dụng phần mềm Rapid Typing để luyện tập gõ các hàng phím

- GV nhận xét – tuyên dương.

- Học sinh thực hành và điền vào phiếu.

PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ

Bài: Tập gõ hàng phím cơ sở

Tên: Ngày:

Tốc độ gõ (speed):

Độ chính xác (accuracy):

- Hs so sánh kết quả qua các lần gõ.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Kích hoạt phần mềm Wordpad em hãy gõ tên trường của em không dấu và cho các bạn biết em đã gõ những hàng phím nào?

- GV nhận xét – tuyên dương.

- GV nhận xét chốt.

- YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.

- HS thực hành và trả lời.
- Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET
XEM TIN TỨC VÀ GIẢI TRÍ TRÊN INTERNET
BÀI 1: THÔNG TIN TRÊN INTERNET

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được trên Internet có nhiều thông tin bổ ích và lí thú.
- Biết được có thể tìm thấy trên Internet những thông tin không có sẵn trong máy tính.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.
- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.
- Trung thực: Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nếu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết được những loại thông tin có sẵn trên internet.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho đặt tay vào hàng phím cơ sở và gõ họ và tên của mình lên phần mềm Wordpad. - Nhận xét – tuyên dương. - Em hoặc bố, mẹ em thường xem nhưng thông tin gì trên Internet? Hãy kể cho các	Học sinh thực hiện HS nhận xét. HS trả lời: đọc báo, xem video,...

bạn cùng biết. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Thông tin trên internet”	- Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Xem tin tức và chương trình giải trí trên internet - Đố em: Các Hình 1, 2 và 3 được cắt từ các video có trên Internet. Mỗi hình này cho em thông tin gì? - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Tìm thông tin không có sẵn trên máy tính từ internet. - Trong máy tính em đang dùng, có thể không có đủ thông tin giúp trả lời câu hỏi: “Cần làm gì để chơi thể thao an toàn trong tình hình dịch COVID-19?”. - Để trượt lên xuống xem thông tin em sử dụng phím nào trên bàn phím. - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 3: Tìm kiếm thông tin từ internet. - GV nếu trong máy tính của em không có video kể chuyện lớp 3 em có thể tìm kiếm chúng trên internet không? - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs trả lời: dự báo thời tiết, hoạt hình, kể chuyện lớp 3. - Tìm trên internet sẽ có thông tin này. - Pg up, Pg dn - Có.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em có thể xem được những gì trên Internet? - GV nhận xét – tuyên dương.	- Xem phim, ca nhạc, hoạt hình,....
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Một bạn học sinh nói rằng: “Trên Internet, ta có thể biết được ở bất kì đâu trên Trái Đất, trời có mưa hay không”. Em có đồng ý với bạn đó không? Tại sao? GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời đúng, vì chương trình dự báo thời tiết có thể cho em biết thời tiết ở mọi nơi trên thế giới. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET
XEM TIN TỨC VÀ GIẢI TRÍ TRÊN INTERNET
BÀI 2: NHẬN BIẾT NHỮNG THÔNG TIN TRÊN INTERNET KHÔNG PHÙ
HỢP VỚI EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi.
- Vì sao em nên xin phép bố, mẹ mỗi khi muốn học hoặc giải trí trên Internet?

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.
- Trung thực: Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính đáng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này em biết được nên đọc những thông tin nào và bỏ qua thông tin nào trên internet.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết em có thể xem thông tin gì trên internet? - Nhận xét – tuyên dương. - Tại sao em nên xin phép bố mẹ khi muốn học hoặc giải trí trên internet? - Hôm nay, các em sẽ học bài “Nhận biết những thông tin trên internet không phù	- HS trả lời: đọc báo, xem thời sự, dự báo thời tiết, xem phim,... - HS nhận xét. - HS trả lời: vì trên internet có những thông tin không phù hợp với em. - Hs viết bài.

hợp với em”	
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Xem tin tức và chương trình giải trí trên internet - (?) Trên Internet, theo em những việc nào sau đây không phù hợp? 1) Chơi hoặc xem trò chơi bạo lực. 2) Đọc thêm thông tin về bài học. 3) Xem phim, ảnh không phù hợp với lứa tuổi. 4) Xem những bức tranh các bạn vẽ về chủ đề mà em yêu thích. 5) Xem những thông tin mà bố, mẹ em trao đổi, làm việc trên Internet. - (?) Một bạn cho rằng: “Trò chơi học tập trên Internet rất bổ ích nên có thể chơi bao lâu tùy thích”. Theo em, bạn đó nói đúng không? Hãy giải thích tại sao. - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần thông tin trong sách giáo khoa. Hoạt động 2: Xem trên internet những thông tin phù hợp với em. - Hình 2, Hình 3 mô tả những hình ảnh và video tìm được trên Internet. Những thông tin mà chúng mang lại có thú vị và giúp em mở rộng hiểu biết không? Hãy nói lại cho bạn mình biết đó là những thông tin gì. - Nhận xét – tuyên dương. - (?) Em hãy kể thêm những thông tin hữu ích mà em biết. - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần kết luận.	- Không phù hợp. - Phù hợp. - Không phù hợp. - Phù hợp. - Không phù hợp. - HS trả lời: Không đúng vì chơi lâu quá có thể ảnh hưởng tới sức khỏe. - Hs đọc bài. - Hs trả lời: các nhạc cụ dân tộc, video bài hát. - Hs trả lời: những bài văn hay, bài toán hay, cách vẽ hình nghệ thuật, học tiếng anh,... - HS đọc.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Xem trên Internet những thông tin không phù hợp với em sẽ gây ra những điều gì sau đây? 1) Không được vui chơi, giải trí lành mạnh. 2) Không tận dụng được cơ hội học	- HS thảo luận trả lời. - Đúng - Đúng.

tập. 3) Không biết được những điều thú vị và bổ ích trên Internet. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Đúng.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Em sẽ làm gì khi biết bạn mình rất thích xem hoặc chơi trò chơi bắn nhau trên Internet? GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Nhắc nhở bạn nếu bạn không nghe sẽ báo thầy cô, phụ huynh. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

CHỦ ĐỀ C1: SẮP XẾP ĐỂ DỄ TÌM KIẾM

BÀI 1: SỰ CẦN THIẾT CỦA SỰ SẮP XẾP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giải thích được vì sao chúng ta cần sắp xếp đồ vật hay dữ liệu hợp lí.
- Thực hiện được một số sắp xếp theo yêu cầu cụ thể.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.
- Chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.
- Trung thực: Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra qua lời nhận xét của thầy cô.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.
2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết những thông tin nào mà em có thể xem trên internet.? - Nhận xét – tuyên dương. - Vì sao bố mẹ thường nhắc em sắp xếp quần áo, sách vở, đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp? - Hôm nay, các em sẽ học bài “Sự cần thiết của sắp xếp”	- HS trả lời: đọc báo, xem thời sự, dự báo thời tiết, học tiếng anh, học vẽ, xem phim, ... - HS nhận xét. - HS trả lời: vì như thế sẽ gọn gàng, sạch sẽ, dễ tìm kiếm. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Sắp xếp để tìm được nhanh hơn - Hình 1 và Hình 2 đều là ảnh tủ đựng quần áo. Tủ nào sẽ giúp em tìm quần áo được nhanh hơn? - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Trò chơi ai nhanh hơn Quy tắc chơi: Mỗi HS chơi được phát các miếng bìa có kích thước và hình dạng giống nhau. Trên mỗi miếng bìa ghi một số trong phạm vi 50. Một bạn để bộ bìa lộn xộn và một bạn để bộ bìa đã được sắp xếp theo thứ tự tăng dần của các số ghi trên đó. Gv cử 10 bạn, mỗi bạn lần lượt đọc một số bất kì để hai bạn tìm miếng bìa có ghi số đó. Cả lớp quan sát xem ai tìm được nhanh hơn - Vậy em rút ra điều gì từ trò chơi? - Nhận xét – tuyên dương.	- HS quan sát. - Hs trả lời: Hình 2 gọn gàng và dễ tìm kiếm hơn.  - HS thực hiện trò chơi. - HS trả lời. - Khi sắp xếp các miếng bìa trong trò chơi để có thứ tự tăng dần (hay giảm dần) các số trên đó, việc tìm miếng bìa ghi một số theo yêu cầu sẽ nhanh chóng hơn. Nếu em sắp xếp đồ vật một cách hợp lí thì sẽ tìm được dễ dàng và nhanh hơn. - Hs đọc.

- YC học sinh đọc phần kết luận. Hoạt động 3: Em tập sắp xếp - Giá để đồ chơi của bạn Anh Quân có ba ngăn. Bạn Anh Quân xếp tất cả mẫu ô tô vào một ngăn, tất cả mẫu máy bay vào một ngăn khác. Ngăn thứ ba bạn để những đồ chơi còn lại. Sơ đồ <i>Hình 3</i> mô tả cách sắp xếp giá đồ chơi của bạn Anh Quân. Sơ đồ sắp xếp giá đồ chơi của bạn Anh Quân là một thể hiện sắp xếp phân loại. (?) Giá sách của em có mấy ngăn? Em hãy vẽ sơ đồ mô tả cách sắp xếp giá sách của mình. - YC học sinh trưng bày. - Nhận xét – tuyên dương.	- HS thực hành vẽ sự sắp xếp giá sách của mình. - Hs trưng bày sơ đồ. - Nhận xét.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy sắp xếp các bức ảnh ở Hình 4 vào một hộp có bốn ngăn, để khi có thêm nhiều ảnh em vẫn nhanh chóng tìm được bức ảnh cần thiết. Hãy mô tả sắp xếp phân loại của em bằng sơ đồ tương tự như sơ đồ trong Hoạt động 2. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời. - Hs sắp xếp: (1,4) – (2,7,11) – (8,9,3) – (10,5,12)
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Cô giáo có danh sách tên các bạn trong lớp em. Theo em, danh sách đó có được sắp xếp theo thứ tự nào không? Vì sao cần sắp xếp tên trong danh sách như vậy? GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái, dễ tìm tên. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN
CHỦ ĐỀ C1: SẮP XẾP ĐỂ DỄ TÌM KIẾM
BÀI 2: SƠ ĐỒ HÌNH CÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được cách tìm đúng và nhanh một vật, một đối tượng dựa trên sự sắp xếp.
- Biết được có thể dùng sơ đồ hình cây để biểu diễn một sắp xếp phân loại.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh có năng lực sắp xếp các đồ dùng học tập và đồ dùng trong nhà hợp lí để tìm kiếm, biết được việc cần thiết trong việc sắp xếp thông tin trên máy tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Tại sao phải sắp xếp đồ vật? - Nhận xét – tuyên dương. - Theo em, thể hiện sắp xếp phân loại bằng Sơ đồ có đem lại lợi ích gì không? - Hôm nay, các em sẽ học bài “Sơ đồ hình cây”	- HS trả lời: để gọn gàng, sạch sẽ hơn và dễ tìm kiếm hơn. - HS nhận xét. - HS trả lời: Có Vì khi nhìn vào sơ đồ người ta có thể biết được đồ vật nào đang để ở đâu. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Tìm kiếm toa tàu - Các toa trong đoàn tàu hỏa từ đầu máy về cuối được đánh số thứ tự liên tiếp: toa số 1, toa số 2, toa số 3,... a) Theo em, có cần đánh số các toa tàu theo thứ tự như vậy không? Vì sao? b) Trên sân ga, nếu em đang đứng ở vị trí toa số 5, muốn tìm đến toa số 8 thì em sẽ làm thế nào? - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Nhóm nào tìm giỏi hơn Chuẩn bị vật liệu để chơi: - 2 bộ ảnh giống nhau, gồm các ảnh động vật, rau, củ, hoa. - 2 bàn, trên mỗi bàn đặt 1 bộ ảnh và 5 phong bì. Quy tắc chơi: - Hai nhóm thi với nhau (mỗi nhóm một bàn). - Mỗi nhóm cử một bạn lên sắp xếp ảnh, cho vào 5 phong bì (yêu cầu làm trong 3 phút). Sau đó, mỗi nhóm cử một bạn khác lên thi tìm ảnh theo yêu cầu của quản trò. - Quản trò nêu tên một con vật, tên một loại rau, củ hay tên một loài hoa. Hai bạn thi của hai nhóm tìm ảnh và giơ ảnh lên. - Tuyên dương các nhóm. - Tại sao nhóm của bạn tìm kiếm được nhanh hơn?	- HS quan sát toa tàu. - Hs trả lời: Nên đánh thứ tự các toa tàu để cho hành khách biết vị trí mình ngồi ở đâu, và dễ tìm toa hơn. - Hs trả lời: Để tìm toa số 8 em chỉ cần tính theo thứ tự tăng dần và đi về hướng số 6 sẽ tìm được toa số 8. - HS thực hiện trò chơi. - Sắp xếp là để dễ tìm, tìm được nhanh hơn. Để tìm được nhanh một đồ vật em

- Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 3: Sơ đồ hình cây biểu diễn, sắp xếp, phân loại. - Bạn Minh Khuê dùng sơ đồ ở Hình 1 để mô tả cách bạn ấy sắp xếp tủ sách của mình. - (?) Muốn lấy được sách giáo khoa Tin học 3, Khuê phải tìm trong ngăn sách nào? - (?) Bạn Thanh Bình nói rằng sơ đồ ở Hình 2 cũng mô tả cách sắp xếp sách của bạn Minh Khuê. Em có đồng ý với bạn Thanh Bình không? - Gọi học sinh đọc phần kết luận.	cần phải biết trước sơ đồ các đồ vật đã được sắp xếp như thế nào. - Nhận xét. Toàn bộ sách của Minh Khuê - Sách giáo khoa và vở bài tập lớp 3 - Sách, truyện thiếu nhi - Các loại sách khác - Hs trả lời: Sách giáo khoa và bài tập lớp 3 - Hs trả lời: Đúng, chỉ khác ở hướng sơ đồ. - Hs đọc: Sơ đồ ở Hình 1 và Hình 2 gọi là sơ đồ hình cây. Các nhánh được chia ra từ một gốc. Hình 7 được gọi là dạng ngang, còn Hình 2 được gọi là dạng dọc của sơ đồ hình cây. Với mỗi cách sắp xếp phân loại đồ vật, có thể dùng một sơ đồ hình cây để mô tả cách sắp xếp phân loại các đồ vật đó.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Tủ sách của bạn Minh Khuê được sắp xếp theo sơ đồ ở Hình 2. Có 20 cuốn truyện Đô-ra-e-mon được xếp theo thứ tự từ tập 1 đến tập 20 trong một ngăn của tủ. Em hãy chỉ ra cách tìm quyển truyện Đô-ra-e-mon tập 14. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời. - Hs: Tìm ngược từ 20 trở xuống.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Trong một máy tính có chứa nhiều tài liệu phục vụ học tập và giải trí như: tài liệu, tranh ảnh, trò chơi. Theo em, nên sắp xếp phân loại những tài liệu đó như thế nào? Gợi ý: Em nên thể hiện bằng sơ đồ hình cây. GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: Sắp xếp theo từng loại tài liệu theo thứ tự từ trên xuống dưới giống như sơ đồ hình cây. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN
CHỦ ĐỀ C2: LÀM QUEN VỚI THƯ MỤC, LƯU TRỮ THÔNG TIN TRONG
MÁY TÍNH

BÀI 1: SẮP XẾP PHÂN LOẠI CÁC TỆP DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được tệp, thư mục và ổ đĩa.
- Biết được thư mục con hoặc tệp được chứa trong thư mục nào.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.
- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.
- Trung thực: Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức về quyền và mong muốn của bản thân; bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính đáng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

Năng lực riêng:

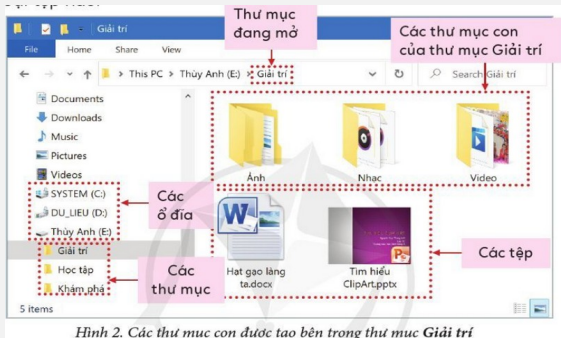
- Học xong bài này học sinh biết được biểu tượng thư mục và cách phân loại tệp tin để sắp xếp khi lưu trữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em nên sắp xếp đồ vật như thế nào để dễ tìm kiếm? - Nhận xét – tuyên dương. - Em đã từng xem video, hình ảnh trên máy tính chưa, hãy chia sẻ về điều đó. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Em tập thao tác với thư mục”	- HS trả lời: Sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ hơn và dễ tìm kiếm bằng cách phân loại theo sơ đồ hình cây. - HS nhận xét. - HS trả lời: Có xem trên máy tính của bố mẹ, anh chị. Video, hình ảnh được sắp xếp trong các thư mục riêng. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Xem thông tin trong máy tính Kích hoạt phần mềm This PC sẽ xuất hiện màn hình làm việc của phần mềm này như Hình 1 giúp ta quan sát các tệp và thư mục trong máy tính. - (?) Trong máy tính, thư mục giống như hộp chứa, còn các tệp văn bản, hình ảnh, âm thanh và video giống như các đồ vật. Hình 1 cho thấy trong thư mục Giải trí có những loại tệp này. Theo em, biểu tượng của các loại tệp có giúp ta nhận ra chúng không? - Nhận xét – tuyên dương. - Yêu cầu đọc kết luận. Hoạt động 2: Tìm hiểu tệp, thư mục và ổ đĩa Thư mục được tạo ra ở bên trong một thư mục khác được gọi là thư mục con. Ổ đĩa được gọi là thư mục gốc, nó không là thư mục con của thư mục nào khác. - (?) Trong Hoạt động 1, thầy, cô đã tạo các thư mục con để phân loại tệp. Em hãy đoán xem từng thư mục con Ảnh, Nhạc, Video trong Hình 2 chứa các loại tệp nào. - Nhận xét – tuyên dương. - Dấu hiệu nhận biết thư mục là gì? - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs trả lời: Biểu tượng của tệp giúp ta phân loại chúng. - HS đọc.  Hình 2. Các thư mục con được tạo bên trong thư mục Giải trí - Trả lời: tệp ảnh, tệp nhạc, tệp video. - Trả lời: màu vàng, có hình cuốn sách.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy cho biết biểu tượng nào sau đây biểu thị tệp, thư mục và ổ đĩa? - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời.  - Hs: số 2
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Các tệp trong thư mục Giải trí ở Hoạt động 1 đã được sắp xếp phân loại để dễ tìm chưa? - GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS trả lời: chưa. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

CHỦ ĐỀ C2: LÀM QUEN VỚI THƯ MỤC, LƯU TRỮ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH

BÀI 2: CÂY THƯ MỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Mô tả sơ lược được vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu trữ các tệp và các thư mục.
- Tìm hiểu được cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, những tệp nào.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.
- Chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Trung thực: Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Hoà nhã với mọi người; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện.
- Học xong bài này học sinh biết cách vẽ sơ đồ hình cây, biết được những loại thông tin giống nhau thì sẽ lưu vào cùng một thư mục.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết đâu là biểu tượng thư mục trên màn hình của thầy cô giáo - Nhận xét – tuyên dương. - Em hãy cho biết lựa chọn nào sau đây là đúng. Thông tin trong máy tính được lưu trữ thành: 1) Các thư mục ; 2) Các tệp ; 3) Các thư mục và tệp. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Cây thư mục”	- HS trả lời: Chỉ ra biểu tượng của thư mục. - HS nhận xét. - HS trả lời: 2) các tệp - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Vai trò cây thư mục - (?) Bạn Thuỳ Anh lưu trữ thông tin trong máy tính của mình như trong Hình 1. Phát biểu nào dưới đây đúng? 1) Ổ đĩa E: có ba thư mục là: Giải trí, Học tập và Khám phá. 2) Thư mục Ảnh có ba thư mục con là: Động vật, Hoa và Phong cảnh. 3) Thư mục Động vật chứa các tệp ảnh. - (?) Theo em, bạn Thuỳ Anh đã tổ chức lưu trữ thông tin của mình trong máy tính như thế nào? - Nhận xét – tuyên dương. - Yêu cầu đọc kết luận. Hoạt động 2: Cấu trúc cây thư mục (?) Quan sát Hình 2, em hãy vẽ cây thư mục của thư mục Giải trí theo sơ đồ hình cây dạng ngang.	 Hình 1. Các tệp ảnh trong thư mục Động vật - Hs trả lời: 1) đúng; 2) đúng; 3) đúng - Hs trả lời: Bạn đã tổ chức lưu trữ thông tin phân loại theo kiểu thông tin. - Cây thư mục biểu thị một cách sắp xếp phân loại khi lưu trữ các tệp và thư mục. Trong máy tính, sơ đồ hình cây thư mục ở dạng dọc.

- (?)Trong Hoạt động 1, thầy, cô đã tạo các thư mục con để phân loại tệp. Em hãy đoán xem từng thư mục con Ảnh, Nhạc, Video trong Hình 2 chứa các loại tệp nào. - YC học sinh trưng bày sản phẩm. - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Vẽ cây thư mục Quan sát Hình 2, em hãy thảo luận voi bạn và vẽ cây thư mục. - Nhận xét – tuyên dương.	<pre> graph LR GT[Giải trí] --- A[Ảnh] GT --- N[Nhạc] GT --- V[Video] A --- DV[Động vật] A --- H[Hoa] A --- PC[Phong cảnh] </pre> - HS nhận xét bài bạn. - HS thực hiện vẽ cây thư mục. - Trưng bày sản phẩm. - Nhận xét bài bạn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy cho biết cây thư mục Giải trí gồm những thư mục nào. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời. - HS trả lời: ảnh , nhạc, video - Hs nhận xét.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Bạn Tí có rất nhiều ảnh về các loại động vật khác nhau như: <i>gấu, hổ, báo, đại bàng, cá sấu, cá heo, chim ưng, cú mèo, cá voi, chó, mèo,...</i> Em hãy giúp bạn Tí vẽ cây thư mục theo dạng dọc để sắp xếp phân loại ảnh các động vật đó. GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS thảo luận vẽ sơ đồ. - Trưng bày sản phẩm. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN
CHỦ ĐỀ C2: LÀM QUEN VỚI THƯ MỤC, LƯU TRỮ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH

BÀI 3: EM TẬP THAO TÁC VỚI THƯ MỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được việc tạo, xoá và đổi tên thư mục.
- Tìm được tệp ở thư mục cho trước.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết các thao tác khi làm việc với thư mục.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy vẽ một cây thư mục sắp xếp những từ sau sao cho phù hợp: hổ, chim khuyên, cá heo, voi, chim chào mào, cá thu.	- HS thực hành vẽ cây thư mục vào vở. - HS trưng bày sản phẩm.

- Nhận xét – tuyên dương. - Theo em thực hiện thao tác nào để đổi cây thư mục ở hình 1 thành hình 2.  Hình 1. Cây thư mục trước khi chuyển  Hình 2. Cây thư mục sau khi chuyển - Hôm nay, các em sẽ học bài “Em tập thao tác với thư mục”	- HS trả lời: Đổi tên Giai tri thành Am nhac. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Tạo thư mục - Em hãy thực hiện các bước tạo thư mục theo ví dụ cho trong Hình 3. Từ đó, hãy nêu cách tạo một thư mục mới. - Nhận xét. - Giáo viên làm trước cho học sinh. - Yêu cầu HS thực hiện tạo thư mục tên của mình trong ổ D: - Chiều thư mục của HS - Nhận xét. Hoạt động 2: Đổi tên, xoá thư mục (?) Trong cây thư mục ở Hình 3, em hãy đổi tên thư mục của HS thành Học sinh 1 thành thư mục theo các bước sau: 1) Chọn thư mục cần đổi tên, ở đây là thư mục tên học sinh. 2) Nháy chuột vào lệnh Rename. 3) Gõ tên thư mục mới, ở đây là Học sinh 1 gõ Enter. - Nhận xét. (?) Em hãy xoá thư mục Học sinh 1 vừa tạo theo các bước sau: 1) Chọn thư mục cần xoá, ở đây là thư mục Học sinh 1. 2) Nháy chuột vào lệnh Delete (hoặc nhấn phím Delete). - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 3: Tìm tệp - Gửi 1 thư mục Hoa có các tệp hình ảnh bên trong cho HS. - Yêu cầu học sinh tìm tệp có tên là hoa	- Hs trả lời. B1: Chọn thư mục sẽ tạo thư mục con bên trong nó. B2: Nhấn New folder. B3: Gõ tên thư mục cần tạo và nhấn Enter. - Quan sát. - Hs thực hiện. - Quan sát nhận xét bạn. - HS thực hiện đổi tên thư mục - HS nhận xét bài bạn. - HS thực hiện xoá thư mục - HS nhận xét bài bạn. - HS trả lời: mở thư mục Hoa sau đó tìm tệp có tên hoa hong.jpeg

hong.jpeg - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hiện.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy tạo các thư mục để sắp xếp các loại tệp sách, báo, truyện. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận thực hiện. - HS tạo 3 thư mục: SACH, BAO, TRUYEN.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Yêu cầu học sinh đổi tên thư mục SACH thành HINH ANH. - Yêu cầu học sinh xoá thư mục BAO. GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS thực hiện. - HS thực hiện - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

SỬ DỤNG THÔNG TIN CÁ NHÂN TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ MỘT CÁCH PHÙ HỢP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết được thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính.
- Biết được việc người xấu có thể lợi dụng thông tin cá nhân và gia đình để gây hại cho em và gia đình.
- Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết được việc quan trọng của bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi sử dụng máy tính, internet.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy tạo thư mục tên của em trong ổ D: - Nhận xét – tuyên dương.	- HS thực hiện - Nhận xét bạn

- Kẻ xấu thường lấy cắp thông tin cá nhân trên Internet của một số người rồi dùng thông tin này gây hại cho họ. Trên ti vi có nhiều bản tin về điều này. Nếu em biết được những bản tin như thế, hãy kể cho cả lớp cùng biết. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Sử dụng thông tin cá nhân trong môi trường số một cách phù hợp”	- HS trả lời. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Thông tin cá nhân có thể được lưu trữ và trao đổi bởi máy tính - (?) Em hãy cho biết một vài thông tin của gia đình em được lưu trữ ở máy tính hoặc điện thoại của bố, mẹ. - Nhận xét. Hoạt động 2: Vì sao phải bảo vệ thông tin khi giao tiếp trên internet. - (?) Vì sao em phải bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp trên Internet? - Nhận xét.	- Hs trả lời. - Thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính. Ví dụ: số điện thoại, ảnh kỉ niệm, video lưu lại những sự kiện của gia đình, những thông tin liên quan đến việc mua bán, trả phí hoặc công việc riêng. - Quan sát nhận xét bạn. - Khi giao tiếp trên Internet, em không nên tùy tiện cung cấp những thông tin cá nhân và gia đình, ví dụ như: họ tên, địa chỉ nhà, số điện thoại, tên các thành viên trong gia đình, thẻ thanh toán trực tuyến,... Vì nếu để lộ kẻ gian có thể sử dụng thông tin đó để lừa đảo, giả mạo, bắt cóc bạn bè, người thân của người đó,.....
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Theo em, những thông tin nào dưới đây là thông tin cá nhân và gia đình? - Địa chỉ của trường em. - Số điện thoại của bố, mẹ em. - Địa chỉ nơi làm việc của thành viên trong gia đình. - Tên đầy đủ của em và các thành viên trong gia đình.. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời - Đúng. - Đúng - Đúng. - Đúng.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Nếu tùy tiện đưa ra thông tin cá nhân khi	- HS thảo luận.

giao tiếp trên Internet thì kẻ xấu có thể lợi dụng thông tin này để làm những gì có hại cho em?	- Hs trả lời: lừa đảo, bắt cóc, chiếm đoạt tài sản.
- GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

CHỦ ĐỀ E1: LÀM QUEN VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU ĐƠN GIẢN

BÀI 1: EM LÀM QUEN VỚI PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được biểu tượng và kích hoạt được phần mềm trình chiếu PowerPoint.
Tạo được tệp trình chiếu, gõ được một vài dòng văn bản đơn giản không dấu. Lưu và đặt được tên cho tệp trình chiếu.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.
Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách mở và tạo 1 bài trình chiếu đơn giản, lưu bài trình chiếu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết tại sao phải bảo vệ thông tin cá nhân trên internet. - Nhận xét – tuyên dương. - Duy Khoa và Lan Anh chuẩn bị giới thiệu về bản thân mình trước lớp. Duy Khoa viết ra giấy và sẽ đọc lời giới thiệu (Hình 7), còn Lan Anh tạo bằng phần mềm và trình diễn (Hình 2). Em thích phần giới thiệu của Duy Khoa hay Lan Anh? Vì sao? - Hôm nay, các em sẽ học bài “em làm quen với phần mềm trình chiếu”	- HS trả lời - Nhận xét bạn  Tớ tên là Duy Khoa, tớ 8 tuổi. Tên tớ là Lan Anh Tớ 8 tuổi - HS trả lời bạn Lan Anh chuyên nghiệp hơn, đẹp hơn. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Làm quen với người bạn mới - (?) Em hãy tìm biểu tượng của phần mềm trình chiếu trên màn hình nền và nhấp đúp chuột vào biểu tượng đó. Hãy mô tả với bạn những gì em nhìn thấy trên màn hình của phần mềm trình chiếu.  Em kích hoạt phần mềm trình chiếu PowerPoint bằng cách nhấp đúp chuột vào biểu - GV làm mẫu cho học sinh. - Nhận xét. Hoạt động 2: Tạo bài trình chiếu đầu tiên. - (?) Em hãy làm theo các bước hướng dẫn ở Hình 3 để tạo được bài trình chiếu giống của bạn Lan Anh. - Chiếu bài của học sinh. - Nhận xét – tuyên dương. - (?) Sau trang đầu giới thiệu, cần có các	- Hs trả lời tìm kiếm biểu tượng. - HS quan sát. - Hs thực hiện mở phần mềm trình chiếu. - HS thực hiện tạo bài trình chiếu như hướng dẫn. - Nhận xét. - Nhấn New Slide.

trang nội dung tiếp theo. Em có biết cách thêm trang trình chiếu mới không? - Nhận xét. - Một tệp trình chiếu được tạo ra có thể phải chỉnh sửa và sử dụng nhiều lần. Vì thế, em cần biết cách lưu tệp trình chiếu. Quan sát <i>Hình 5</i> thực hiện lưu bài trình chiếu. - GV quan sát hướng dẫn. - Chiếu bài học sinh.	- Hs quan sát thực hiện theo hướng dẫn. - Nhận xét bài bạn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Biểu tượng của phần mềm PowerPoint? 1)  2)  3)  GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời - Biểu tượng số 2
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- a) Em quan sát mẫu bài trình chiếu gồm hai trang có thông tin về họ tên và môn dạy của thầy, cô mà em yêu quý như Hình 6. b) Dựa vào đó, em hãy tạo bài trình chiếu giới thiệu về gia đình em gồm có hai trang hoặc nhiều hơn. - GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS quan sát. - Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC
CHỦ ĐỀ E1: LÀM QUEN VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU ĐƠN GIẢN
BÀI 2: THÊM ẢNH VÀO TRANG TRÌNH CHIẾU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Mở được tệp trình chiếu đã lưu.
- Thêm được ảnh vào trang trình chiếu.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.



- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách thêm ảnh và lưu bài trình chiếu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy mở phần mềm trình chiếu và gõ họ và tên của mình lên trang trình chiếu đầu tiên. - Nhận xét – tuyên dương. - Em và Lan Anh đã tạo được bài trình chiếu có tên là “Lam quen” để giới thiệu về bản thân. Lan Anh còn thêm được ảnh về loài vật yêu thích của mình như Hình 7. Em phải làm gì để có trang trình chiếu như của bạn Lan Anh?	- HS thực hiện - Nhận xét bạn - HS trả lời bạn Lan Anh chuyên nghiệp hơn, đẹp hơn. - Thêm ảnh vào bài trình chiếu.

- Hôm nay, các em sẽ học bài “Thêm ảnh vào trang trình chiếu”	- Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Mở tệp trình chiếu đã lưu - (?) Khi cần chỉnh sửa tệp trình chiếu đã có, em cần mở tệp đó ra. Em hãy kích hoạt phần mềm trình chiếu và thực hiện theo các bước ở Hình 2 để mở tệp trình chiếu đã có. - Chiếu bài đã mở của học sinh. - Xét cách thực hiện của học sinh. Hoạt động 2: Thêm ảnh vào trang trình chiếu. - (?) Đọc sách và nêu các bước để thêm ảnh vào trang trình chiếu. - Chiếu bài của học sinh. - Nhận xét – tuyên dương. - (?) Yêu cầu học sinh chèn hình có sẵn trong ổ D vào trang trình chiếu? - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hiện theo các bước. - B1: File => Open - B2: Chọn tệp cần mở. - B3: Chọn Open. - Nhận xét. - Hs trả lời. - B1: Insert => Picture - B2: Chọn ảnh muốn thêm. - B3: Nhấn Insert. - Hs thực hiện chèn ảnh.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Thao tác nào sau đây giúp em thêm ảnh vào bài trình chiếu? 1) Insert/Pictures 2) Home/Pictures 3) View/Pictures 4) Review/Pictures - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời - đáp án 1) - Nhận xét.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Em hãy tạo một tệp trình chiếu gồm có hai trang. Trang thứ nhất có tiêu đề: “Gia đình em”. Trang thứ hai giới thiệu các thành viên trong gia đình và một hình ảnh minh họa về gia đình em. Lưu lại tệp trình chiếu đó với tên là giadinh. - GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- HS lắng nghe. - Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC
CHỦ ĐỀ E1: LÀM QUEN VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU ĐƠN GIẢN
BÀI 3: BÀI TRÌNH CHIẾU CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách tạo bài trình chiếu đơn giản theo nhu cầu của bản thân.
- Tự thực hành tạo được một bài trình chiếu theo nhu cầu.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
 - Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
 - Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
 - Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.
- Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách tạo một bài trình chiếu theo chủ đề mà em yêu thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy mở phần mềm trình chiếu và chèn hình ảnh con thỏ trên Desktop vào trang trình chiếu.	- HS thực hiện
- Nhận xét – tuyên dương.	- Nhận xét bạn
- Em đã biết những thao tác nào sau đây khi làm bài trình chiếu?	- HS trả lời:
1) Tạo bài trình chiếu mới.	- Đúng.
2) Thêm ảnh vào trang trình chiếu.	- Đúng.

3) Chỉnh sửa kích thước ảnh. 4) Lưu bài trình chiếu. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Thêm ảnh vào trang trình chiếu”	- Đúng. - Đúng. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Lựa chọn chủ đề - (?)Em hãy kết hợp với hai hoặc ba bạn nữa để tạo thành một nhóm. Thảo luận và lựa chọn một trong các chủ đề dưới đây để chuẩn bị cho bài trình. 1) Gia đình và bạn bè. 2) Loài vật nuôi em yêu thích. 3) Trường em, lớp em. 4) Một cảnh đẹp của quê hương em. Hoạt động 2: Các bước chuẩn bị nội dung - (?) Đọc sách nêu các bước chuẩn bị - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 3: Tạo và trình diễn - Y/c học sinh nêu các bước tạo nội dung cho trang trình chiếu? - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh tiến hành tạo nội dung cho chủ đề mà mình đã chọn. - Trình chiếu bài của HS. - Bình chọn bài trình chiếu hay nhất. - GV nx – tuyên dương.	- Hs thảo luận lựa chọn chủ đề. - Hs trả lời. - Hs thảo luận. - Hs trả lời các nội dung chính của 1 chủ đề gồm: - Giới thiệu về chủ đề. - Các nội dung chính. - Tên người trình bày - Hình ảnh, thông tin liên quan chủ đề. - Nx câu trả lời của bạn. B1: Mở phần mềm B2: Tạo tệp và lưu với tên phù hợp B3: Nhập nội dung, thêm hình ảnh cho trang trình chiếu. - Nx câu trả lời của bạn. - Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn. - Bình chọn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy sắp xếp các bước sau để có thứ tự đúng khi tạo bài trình chiếu: 1) Tạo tệp trình chiếu mới. 2) Lưu tệp trình chiếu. 3) Kích hoạt phần mềm trình chiếu.	- HS thảo luận trả lời - 3) 1) 2) 4)

4) Nhập nội dung cho từng trang trình chiếu. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Nhận xét.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Em hãy tạo một bài trình chiếu về chủ đề mà em yêu thích, sau đó lưu lại. - GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

**CHỦ ĐỀ E2: SỬ DỤNG PHẦN MỀM
LUYỆN TẬP THAO TÁC VỚI CHUỘT MÁY TÍNH
BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHẦN MỀM MOUSE SKILLS**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận thấy có thể sử dụng phần mềm để thực hiện luyện tập các thao tác với chuột.
- Thực hiện được các thao tác sử dụng nút cuộn chuột.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
 - Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
 - Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
 - Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.
- Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách mở phần mềm luyện chuột và một số thông số của phần mềm, biết cách sử dụng nút cuộn chuột.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy mở phần mềm trình chiếu và chèn hình ảnh con thỏ trên Desktop vào trang trình chiếu. - Nhận xét – tuyên dương. - Khi học sử dụng máy tính, em đã sử dụng chuột. Nhưng em đã thao tác thành thạo voi chuột chưa?	- HS thực hiện - Nhận xét bạn - HS trả lời:

- Hôm nay, các em sẽ học bài “Làm quen với phần mềm Mouse Skill”	- Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Khám phá phần mềm Mouse Skill - (?)Em hãy tìm biểu tượng phần mềm Mouse Skill trên màn hình và kích hoạt nó. - Yêu cầu học sinh quan sát sách và thực hiện theo hướng dẫn. Hình 1. Màn hình làm việc của phần mềm Mouse Skills - Score là gì? - Trò chơi có bao nhiêu mức và điểm là bao nhiêu? - (?) Em hãy di chuyển chuột tới vị trí các ô vuông xuất hiện lần lượt. Kết thúc phần này, Score và Rating của em đang ở mức độ nào? - Để thoát trò chơi em làm thế nào? Hoạt động 2: Thao tác với nút cuộn chuột - (?) Em hãy mở một tệp trình chiếu sau đó sử dụng nút cuộn chuột lăn lên lăn xuống và cho biết kết quả. - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hành. - Hs thực hiện. - Score là điểm số em đạt được ở mỗi mức. - Rating là mức độ của em đạt được. Các mức gồm có: Chuyên gia (Expert): 70-100 điểm; Tốt (Good): 50 - 69 điểm, Không tồi (Not Bad): 30 - 49 điểm, Người mới (Beginner): 1-29 điểm. - Hs trả lời. - Khi muốn thoát khỏi phần mềm Mouse Skills, em hãy gõ phím Q trên bàn phím. - Hs thực hành. - Khi lăn chuột nội dung sẽ cuộn lên hoặc xuống theo bánh lăn. - Nhận xét bạn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Bài 1. “Nhấn nhanh nút chuột trái hai lần rồi thả ngón tay ra ngay” là mô tả thao tác nào với chuột máy tính? 1) Nháy chuột 2) Nháy chuột phải	- HS thảo luận trả lời - 3) Nháy đúp chuột

3) Nháy đúp chuột 4) Cuộn chuột Bài 2. Khi em cuộn nút cuộn xuống dưới, màn hình làm việc sẽ thay đổi thế nào? 1) Sang trái 2) Sang phải 3) Lên trên 4) Xuống dưới - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời 4) Xuống dưới - Nhận xét.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Trò chơi ai nhanh hơn. - Em hãy thi mở phần mềm trình chiếu xem ai mở nhanh hơn. - GV nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs thực hành. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

BÀI 2: EM LUYỆN TẬP SỬ DỤNG CHUỘT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết sử dụng phần mềm Mouse Skills để luyện tập các thao tác với chuột: di chuyển chuột, kéo thả chuột, nháy chuột, nháy đúp chuột, nháy chuột phải.

- Thực hiện luyện tập sử dụng chuột với phần mềm Mouse Skill.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN		HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH											
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU													
KTBC: Em hãy mở phần mềm Mouse Skill đã học ở bài trước. - Nhận xét – tuyên dương. - Em biết phần mềm Mouse Skills có mấy mức luyện tập không? Mỗi mức giúp các em luyện tập những thao tác gì? - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Em luyện tập sử dụng chuột”		- HS thực hiện - Nhận xét bạn - HS trả lời: - Hs viết bài.											
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC													
Hoạt động 1: Luyện tập với phần mềm Mouse Skill - Em hãy thực hiện theo các hướng dẫn sau để luyện tập các thao tác với chuột trên phần mềm. Bước 1. Kích hoạt phần mềm và nhấn phím N để bắt đầu. Bước 2. Lần lượt thực hiện luyện tập các thao tác theo Bảng 1. Em hãy chú ý mỗi mức sẽ có 10 bài tương ứng tư Stage: 1 đến Stage: 10. Hết một mức, em gõ phím bất kì để tiếp tục chuyển sang mức tiếp theo. Bước 3. Gõ phím Q để kết thúc luyện tập và ghi lại kết quả. - Gv quan sát hướng dẫn. - Nhận xét – tuyên dương.		- Hs thực hành luyện tập với phần mềm. <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Mức 1</td> <td>Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình</td> </tr> <tr> <td>Mức 2</td> <td>Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột</td> </tr> <tr> <td>Mức 3</td> <td>Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp đúp chuột</td> </tr> <tr> <td>Mức 4</td> <td>Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột phải</td> </tr> <tr> <td>Mức 5</td> <td>Kéo biểu tượng Notes.doc và thả vào cửa sổ My Documents</td> </tr> </tbody> </table> <i>Bảng 1. Các mức luyện tập trong phần mềm Mouse Skills</i> - Hs thực hiện.		Mức 1	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình	Mức 2	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột	Mức 3	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp đúp chuột	Mức 4	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột phải	Mức 5	Kéo biểu tượng Notes.doc và thả vào cửa sổ My Documents
Mức 1	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình												
Mức 2	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột												
Mức 3	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp đúp chuột												
Mức 4	Di chuyển chuột tới ô vuông xuất hiện trên màn hình và nhấp chuột phải												
Mức 5	Kéo biểu tượng Notes.doc và thả vào cửa sổ My Documents												
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH													
- Em luyện tập được thao tác nhấp đúp chuột ở mức mấy? 1) Mức 1 2) Mức 2 2) Mức 3 4) Mức 4		- HS thảo luận trả lời											

- GV nhận xét – tuyên dương.	
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Sau khi luyện tập mỗi mức xong, em hãy ghi vào vở số điểm đạt được. Đánh dấu mức em đã thực hiện tốt nhất và số điểm cao nhất của em ở mức này. - Nhắc nhở học sinh về học bài – đọc bài mới. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs ghi chú mức đạt được vào vở. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ E3. SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

BÀI 1: MÁY TÍNH GIÚP EM QUAN SÁT HẠT ĐẬU NẢY MẦM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Kể lại được sự phát triển từng ngày của cây đậu từ hạt thành cây.
- Nhận thấy nhờ có phần mềm máy tính, em đã quan sát được sự phát triển đó.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
 - Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
 - Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
 - Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.
- Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách xem video, và tìm hiểu về cách mà hạt đậu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy mở phần mềm Mouse Skill đã học ở bài trước. - Nhận xét – tuyên dương. Hạt đậu bé xinh xinh Nảy mầm thế nào nhỉ? Lá sẽ mọc từ đâu? Rễ màu đen hay trắng? Cần màu vàng của nắng Để hạt đậu lớn nhanh? Phải mất bao nhiêu lâu Mối đủ cành đủ lá? Em có biết công cụ đa phương tiện có thể giúp em trả lời các câu hỏi trong bài thơ không? - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Máy tính giúp em quan sát hạt đậu nảy mầm”	- HS thực hiện - Nhận xét bạn - HS trả lời - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về hạt đậu nảy mầm - (?)Thầy, cô cho cả lớp xem video về quá trình hạt đậu nảy mầm. Em hãy quan sát kĩ để biết câu trả lời của mình có đúng không. Qua video em còn biết thêm điều gì mới lạ? - Nhận xét – tuyên dương. Hoạt động 2: Những điều em tìm hiểu được về quá trình nảy mầm của hạt đậu. Trò chơi: Đi tìm nhà thông thái. Các em hãy ngồi theo nhóm 4 người, cùng chơi trò chơi “Đi tìm nhà thông thái” với cách chơi như sau: - Sử dụng một vật gì đó đại diện cho mình (tẩy, gọt bút chì, mảnh giấy hình	- Hs xem video trả lời. - Những video, ảnh, hoạt hình, audio,... trên máy tính và mạng Internet là những công cụ đa phương tiện. - HS ngồi theo nhóm 4. - Lắng nghe luật chơi. - Tiến hành chơi.

tròn,...).

- Tất cả người chơi đều xuất phát ở ô “Bắt đầu” và đi lần lượt theo sơ đồ Hình 1.

- Dùng xúc xắc để xác định số ô mình được đi.

- Đi đến ô nào thì đọc yêu cầu ở ô đó để thực hiện. Trả lời đúng sẽ được thêm một lượt. Trả lời sai thì chuyển lượt chơi cho bạn tiếp theo. Nếu di chuyển đến ô ghi “Một lượt” thì chuyển cho bạn tiếp theo chơi.

- Bạn nào về đích đầu tiên (đi đến ô “Kết thúc”) sẽ là người chiến thắng.

Lưu ý: Trong quá trình chơi, các em có thể xem lại video, có thể bấm dừng lại để quan sát thật kĩ.

- GV quan sát hướng dẫn.

- Nhận xét – tuyên dương nhóm chiến thắng.



Hình 1. Sơ đồ trò chơi "Đi tìm nhà thông thái"

- 1 Rễ hay lá đậu mọc trước?
- 2 Ngày thứ mấy thì hạt đậu nảy ra cái rễ đầu tiên và có màu gì?
- 3 Lá đậu sẽ mọc ra từ đâu?
- 4 Lúc mới đầu cây đậu có mấy cái lá?
- 5 Thời gian từ lúc bắt đầu gieo hạt đến lúc đủ cành lá là bao lâu?

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

- Em hãy xem lại video về quá trình hạt đậu nảy mầm và trả lời câu hỏi sau:

Bài 1. Cây đậu có mấy rễ?

- 1) Một rễ 2) Một rễ to và nhiều rễ nhỏ
3) Nhiều rễ nhỏ 4) Nhiều rễ to

Bài 2. Nếu không có máy tính, em làm cách nào để biết những thông tin về sự phát triển của cây đậu như trong trò chơi?

- GV nhận xét – tuyên dương.

- HS thảo luận trả lời.

- Hs trả lời.

- Hs trả lời.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

- Hãy kể cho thầy, cô và các bạn nghe về những gì em biết thêm được sau khi xem một video về thế giới tự nhiên mà em thích.

- Nhắc nhở học sinh về học bài – đọc bài mới.

- YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.

- GV nhận xét – tuyên dương.

- Hs thảo luận.

- Trả lời.

- Nhận xét bài bạn.

- Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

BÀI 2: MÁY TÍNH GIÚP EM QUAN SÁT NHIỀU ĐIỀU KÌ THÚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát và biết thêm được về thế giới tự nhiên.

- Kể lại được những điều em đã quan sát.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.

- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách tìm hiểu thế giới nhờ các công cụ đa phương tiện có sẵn. Biết sử dụng công cụ đa phương tiện cơ bản.

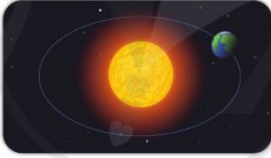
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết hạt đậu nảy mầm như thế nào? - Nhận xét – tuyên dương. - Bằng mắt thường, em có thể quan sát được Trái Đất quay quanh Mặt Trời không? Em đã bao giờ nhìn thấy nòng nọc biến thành ếch như thế nào chưa?	- HS trả lời. - Nhận xét bạn

Còn nhiều điều trong thế giới tự nhiên mà em muốn biết, công cụ đa phương tiện trên máy tính sẽ giúp em quan sát và hiểu biết thêm về thế giới tự nhiên. - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Máy tính giúp em quan sát hạt đậu nảy mầm”	- HS trả lời: Không - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Em quan sát được điều kì thú nhờ máy tính. - Cả lớp sẽ xem video được thầy, cô cung cấp về một trong hai chủ đề khám phá thế giới tự nhiên. - Nhận xét – tuyên dương. - Em hãy kể lại những gì mà em quan sát được. - GV chốt – tuyên dương. - Nhận xét – tuyên dương nhóm chiến thắng.	- Hs xem video Chủ đề 1: Tìm hiểu về ngày, đêm và bốn mùa trong năm.  Chủ đề 2: Tìm hiểu về vòng đời của ếch.  - HS kể lại sự quay của trái đất, vòng đời của ếch. - Nhận xét bạn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em hãy trả lời một trong hai câu hỏi sau, tương ứng với video em được xem: a) Mùa xuân ở Bắc Bán cầu là từ ngày nào đến ngày nào? Vì sao em biết điều đó? b) Ếch mẹ đẻ ra trứng hay đẻ ra ếch con? Vì sao em biết điều đó? - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời. - Hs trả lời. - Hs trả lời.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Em hãy tìm hiểu thêm điều gì đó về thế giới tự nhiên nhờ sử dụng công cụ đa phương tiện. - Kể về điều mà em đã tìm hiểu được. - Nhắc nhở học sinh về học bài – đọc bài mới. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hiện tìm hiểu. - Trả lời. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
CHỦ ĐỀ F1: THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO CÁC BƯỚC
BÀI 1: LÀM VIỆC THEO TỪNG BƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được một số công việc thường làm theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự.
- Nhận thấy được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách tìm hiểu thế giới nhờ các công cụ đa phương tiện có sẵn. Biết sử dụng công cụ đa phương tiện cơ bản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy cho biết vòng đời của 1 con ếch phát triển như thế nào? - Nhận xét – tuyên dương. - Nhiệm vụ của em là chuyển ba cái đĩa từ cốc thứ nhất sang cốc thứ ba. Mỗi bước chỉ được chuyển một đĩa. Không	- HS trả lời. - Nhận xét bạn - Hs lắng nghe quy tắc chuyển đĩa.

được để đĩa to trên đĩa bé. Có thể dùng cốc thứ hai trong quá trình chuyển đĩa. 1) Em đã dùng bao nhiêu bước chuyển đĩa để hoàn thành nhiệm vụ? Hãy nêu từng bước. 2) Em hãy cho biết có cần phải làm các bước theo đúng thứ tự em nêu hay không. - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Làm việc theo từng bước”	- HS trả lời. - HS trả lời. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Thực hiện nhiệm vụ theo từng bước - Em hãy nêu một số hoạt động mà em thực hiện theo từng bước trong học tập và cuộc sống. - Nhận xét – tuyên dương. - Hằng ngày, có nhiều việc em thực hiện theo từng bước. Mỗi bước là một việc nhỏ hơn. Các bước cần phải làm theo đúng thứ tự. Hoạt động 2: Chia việc thành những việc nhỏ hơn. - (?) Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây? 1) Việc nhỏ dễ làm hơn, chia nhỏ để dễ làm. 2) Chia nhỏ để làm ít hơn. 3) Chia nhỏ để không cần làm theo thứ tự. 4) Chia nhỏ để dễ nhớ. - Nhận xét tuyên dương. - Nhận xét – tuyên dương. - Em hãy nêu các bước chia nhỏ khi tạo	- Các động tác tập thể dục - Cách giải 1 phép toán. - Nhận xét bạn. - Lắng nghe. - Đúng. - Sai. - Sai. - Đúng. Ví dụ: Nhiệm vụ tạo một bài trình chiếu giới thiệu về gia đình em có thể được chia thành những việc nhỏ hơn: Việc 1: Chuẩn bị nội dung (thông tin và ảnh em dự định đưa vào bài trình chiếu). Việc 2: Gồm các bước nhỏ hơn: B1. Kích hoạt phần mềm trình chiếu. B2. Tạo các trang trình chiếu. B3. Lưu và đặt tên cho tệp trình chiếu. - Lắng nghe.

bài trình chiếu giới thiệu về gia đình em. Khi thực hiện một việc, chúng ta thường chia việc đó ra thành những việc nhỏ hơn. Mỗi việc nhỏ hơn có thể chỉ gồm một bước hoặc cũng có thể gồm một số bước.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Em đã biết chèn thêm một ảnh vào một trang trình chiếu. Em hãy nêu các bước thực hiện việc đó. - GV nhận xét – tuyên dương.	- HS thảo luận trả lời. B1: Chọn thẻ Insert B2: Picture B3: Chọn ảnh B4: Nhấn Insert
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Gấp giấy thủ công thành hình con cá Nếu em đã biết gấp giấy thủ công thành hình con cá như ở Hình 7, em hãy nêu các bước để các bạn làm theo. Nếu em chưa biết cách gấp, hãy làm theo các bước do thầy, cô hướng dẫn. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hiện tìm hiểu. - Trả lời. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

I V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

CHỦ ĐỀ F1: THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO CÁC BƯỚC

BÀI 2: THỰC HIỆN MỘT VIỆC TÙY THUỘC VÀO ĐIỀU KIỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Sử dụng được cách nói “Nếu... thì...” để thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không thực hiện tùy thuộc vào một điều kiện.

- Thực hiện một việc tùy thuộc vào điều kiện.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách nói nếu thì. Hiểu được việc quyết định một việc làm phụ thuộc vào một điều kiện nào đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy nêu các bước tập động tác vươn thở? - Nhận xét – tuyên dương. - Khi nói về một việc chúng ta có thể nêu điều kiện để việc đó được thực hiện. Điều kiện thực hiện một việc cho biết khi nào thì làm, khi nào thì không làm việc đó. Em hãy nói về một việc mà em chỉ làm trong một điều kiện thích hợp. - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Thực hiện một việc tùy thuộc vào điều kiện”	- HS trả lời. - Nhận xét bạn - Hs trả lời. - HS trả lời. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Tùy thuộc vào điều kiện để thực hiện một việc. - Em hãy nối cột A và cột B sao cho hợp lý.	- Hs thảo luận thực hiện

- Nhận xét – tuyên dương.

- Gọi học sinh đọc phần kết luận.

Hoạt động 2: Sử dụng cách nói nếu... thì.....

- Em đã chọn ghép một điều kiện (ở cột A) với một việc (ở cột B) trong Hoạt động 1. Em hãy nói tiếp những gì còn thiếu sau từ “Nếu” hoặc “thì” để thể hiện đúng cách ghép của em ở Hoạt động 1.

a) Nếu mai là ngày Chủ nhật được nghỉ học thì...

b) Nếu ... thì em nhặt giấy bọc kẹo bỏ vào sọt rác.

c) Nếu ... thì...

- Nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 3: Trò chơi cho thú ăn

Phổ biến luật chơi: Lớp chia làm hai đội A và B. Hai đội đều dùng cách nói “Nếu... thì...” trong việc chọn thức ăn phù hợp cho một loài động vật.

Cách chơi: Khi một bạn bên đội A nêu tên một loài vật, ví dụ “Nếu cho khi ăn”, một bạn bên đội B phải tiếp tục nói ngay, ví dụ “thì lấy chuối”. Đội B sẽ thua 1 điểm nếu chưa nói tiếp được ngay hoặc nói sai, ví dụ “thì lấy cá”. Tiếp đó đổi bên, đội B nói điều kiện và đội A nói tiếp hành động phù hợp. Kết thúc cuộc chơi, đội thua là đội có tổng điểm thua nhiều hơn.

- Giáo viên nhận xét – tuyên dương.

A

Mai là ngày Chủ nhật được nghỉ học

Em đánh rơi mất bút viết

Em bé vứt giấy bọc kẹo ra sàn nhà

Trời mưa to

B

Em nhặt giấy bọc kẹo bỏ vào sọt rác

Em không chơi bóng đá ở sân

Em xin mẹ mua cho em bút viết mới

Em xin phép mẹ sáng mai sang nhà bạn chơi

- Nhận xét bài bạn.

- Lắng nghe.

- Hs đọc.

- HS thảo luận – thực hiện.

- Nếu mai là ngày chủ nhật được nghỉ thì em xin phép mẹ sáng mai sang nhà bạn chơi.

- Nếu em bé vứt bọc giấy ra ngoài sàn thì em nhặt giấy bọc kẹo bỏ vào sọt rác.

- Nếu trời mưa to thì em không chơi bóng đá ở sân.

- Nếu em đánh rơi mất bút viết thì em xin mẹ cho em mua bút viết mới.

- Nhận xét bạn.

Lắng nghe.

- Hs chia 2 đội.

- Lắng nghe luật chơi.

- Bắt đầu chơi.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

- Bạn Hương nói với bạn Giang: “Nếu chiều nay chưa làm xong hết bài tập thì tối nay Hương sẽ không xem ti vi mà làm nốt bài tập”. Việc gì bạn Hương dự định làm tùy thuộc vào điều kiện? Điều

- HS thảo luận trả lời.

- Việc dự định là xem tivi. Điều kiện làm xong bài tập.

kiện đó là gì? - GV nhận xét – tuyên dương.	- Nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- Sử dụng cách nói “Nếu... thì...”, em hãy nêu cách làm tròn một số có ba chữ số đến hàng chục, cho một vài ví dụ minh họa. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs thực hiện tìm hiểu. - Trả lời. - Nhận xét bài bạn. - Hs đọc.

I V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
CHỦ ĐỀ F1: THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO CÁC BƯỚC
BÀI 3: EM TẬP LÀM NGƯỜI CHỈ HUY GIỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn.
- Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn, trong đó có những việc máy tính trợ giúp được cho em.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết cách chia việc lớn thành những việc nhỏ hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy nêu một hoạt động có nếu...thì... mà em biết? - Nhận xét – tuyên dương. - Theo em, người chỉ huy giỏi có cần biết cách chia một việc thành nhiều phần việc nhỏ hơn hay không? Vì sao? - Nhận xét.	- HS trả lời. - Nhận xét bạn - Hs trả lời. Cần biết chia việc để phân công cho từng người.

- Hôm nay, các em sẽ học bài “Em tập làm người chỉ huy giỏi”

- HS trả lời.
- Hs viết bài.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Trò chơi: Ai chia việc hợp lí”.

- Em hãy đóng vai nhóm trưởng của một nhóm gồm ba bạn. Nhóm nhận nhiệm vụ chuẩn bị một bài trình chiếu để giới thiệu với cả lớp một cảnh đẹp của Việt Nam. Nhóm trưởng cần phân chia nhiệm vụ thành các việc nhỏ hơn và phân công các bạn trong nhóm thực hiện. Em hãy trình bày nhiệm vụ đã được em chia nhỏ như thế nào và phân công cho các bạn trong nhóm ra sao.

- Nhận xét – tuyên dương.

Hoạt động 2: Trò chơi điều khiển robot
Để có thể điều khiển robot đi được trên một bảng ô vuông như Hình 1, em cần biết những điều sau:

- Robot chỉ đi trên đoạn đường được tô đậm.

- Tại một số đỉnh ô vuông có đèn, thỉnh thoảng đèn bật lên màu đỏ.

- Bánh xe của robot nhận biết được màu đỏ của đèn và coi đó là vật cản.

- Luật đi của robot: Robot chỉ lăn bánh khi bánh xe không chạm màu đỏ. Nếu chạm màu đỏ thì robot phải nhảy lên cao và khi đó đèn màu đỏ tắt luôn không sáng lên nữa.

- Yêu cầu: Em hãy thay mỗi dấu ? trong Bảng 2 bằng một lệnh để nếu thực hiện tuần tự các lệnh từ 1 đến 9 thì robot sẽ đi từ c đến D.

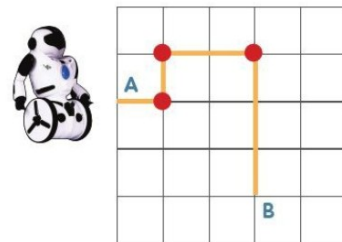
- Nhận xét tuyên dương.

- Hs thảo luận thực hiện.

- HS trình bày cách phân chia nhiệm vụ của mình.

- Nhận xét bài bạn.

- Lắng nghe.



Hình 1. Đường đi của robot với câu lệnh trong Bảng 1

— Đoạn thẳng tô đậm để chỉ đoạn đường robot được phép đi.

● Kí hiệu đèn.

- Hs lắng nghe.



Hình 2. Đường đi robot cần thực hiện theo điều khiển của em

Thứ tự	Câu lệnh để robot đi từ C đến D (Hình 2)
1	Tiến (2)
2	?
3	Quay trái
4	?
5	Quay phải
6	Tiến (2)
7	?
8	?
9	Tiến (3)

Bảng 2

- Hs thực hiện.

- Nhận xét bạn

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Không có	Không có
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	- Hs đọc.

I V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ F2: NHIỆM VỤ CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH BÀI 1: PHÁT BIỂU NHIỆM VỤ VÀ TÌM SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Phát biểu được nhiệm vụ đặt ra bằng cách nêu những gì đã cho trước, cần làm gì hay cần tạo ra sản phẩm số nào.

- Tìm được sự trợ giúp của máy tính để làm một số việc nhỏ trong một nhiệm vụ được giao

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Năng lực riêng:

- Học xong bài này học sinh biết sử dụng sự hỗ trợ của máy tính trong các công việc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy nêu một hoạt động có nếu...thì... mà em biết? - Nhận xét – tuyên dương. - Nếu em giao một nhiệm vụ nào đó cho người khác, em có biết cách phát biểu nhiệm vụ đó rõ ràng hay không? - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Phát biểu nhiệm vụ và tìm sự trợ giúp của máy tính”	- HS trả lời. - Nhận xét bạn - Hs trả lời. Cần biết chia việc để phân công cho từng người. - HS trả lời. - Hs viết bài.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Cách phát biểu một 1 nhiệm vụ - Ví dụ: Cô giáo đã giao nhiệm vụ cho bạn Thuỳ Anh như sau: “Em hãy sử dụng phần mềm trình chiếu tạo ra bài giới thiệu về bản thân. Bài trình chiếu đó có từ 3 đến 5 trang”. Cô giáo đã phát biểu nhiệm vụ giao cho bạn Thuỳ Anh rất rõ ràng. Trong nhiệm vụ cô giáo giao, điều đã biết là: Bài trình chiếu có nội dung giới thiệu về Thuỳ Anh và được sử dụng phần mềm trình chiếu để làm, kết quả cần có là: Bài trình chiếu có từ 3 đến 5 trang giới thiệu về Thuỳ Anh. - Anh Việt Phương giao nhiệm vụ cho em Hà Phương: “Trong tập ảnh của gia đình, em hãy chọn bức ảnh em thích nhất có cả bố, mẹ và hai anh em mình. Anh sẽ đưa bức ảnh đó vào bưu thiếp chúc thọ ông, bà”. Trong nhiệm vụ được giao, em Hà Phương đã có những gì, đã biết những gì và kết quả cần đạt là gì? - Nhận xét – tuyên dương. - YC học sinh đọc phần kết luận. Hoạt động 2: Tìm sự trợ giúp của máy tính. - Nhiệm vụ của nhóm em là làm ra những tờ rơi kêu gọi bảo vệ môi trường.	- Lắng nghe. - Lắng nghe. - Hs lắng nghe – thảo luận. - Trả lời: Đã có: tập ảnh gia đình. - Đã biết nhiệm vụ: tìm bức ảnh có bố mẹ và 2 anh em đẹp nhất. - Kết quả đưa bức ảnh vào chúc thọ ông bà. - Nhận xét bạn. - Hs đọc.

Nội dung tờ rơi nêu những tác hại ô nhiễm môi trường do túi nilon gây ra. Mỗi tờ rơi này sẽ được mỗi bạn trong lớp đem về nhà, chuyển đến các bậc phụ huynh. Hãy trả lời câu hỏi trong các mục 1 và 2 dưới đây.

1) Nhóm em có đồng ý với việc xác định nhiệm vụ (trong Bảng 7) không? Nhóm em có bổ sung gì không?

Thông tin đã có và thông tin cần thu thập	Yêu cầu về sản phẩm
Gợi ý của cô giáo về các ảnh minh họa.	Tờ rơi nêu ngắn gọn về tác hại của việc sử dụng túi nilon.
Số lượng tờ rơi cần có.	

Bảng 1. Nhiệm vụ của nhóm: Làm tờ rơi “Hãy nói KHÔNG với túi nilon”

2) Nhóm Hoa mặt trời đã thảo luận, chia nhiệm vụ đó thành các việc như sau:

Việc 1	Viết lên giấy nội dung các câu sẽ đưa vào tờ rơi.
Việc 2	Tìm và chọn một số bức ảnh minh họa cho nội dung của tờ rơi.
Việc 3	Soạn tờ rơi: đưa nội dung và ảnh vào tờ rơi.
Việc 4	Tạo ra các tờ rơi giống nhau. Số lượng các tờ rơi bằng số của lớp.

- (?) Nhóm em có đồng ý với cách chia nhiệm vụ thành các việc nhỏ hơn như nhóm Hoa mặt trời không? Trong những việc nhỏ của nhiệm vụ nói trên, em thấy việc nào có thể sử dụng máy tính trợ giúp?

- Nhận xét tuyên dương.

- Đồng ý.

- Đồng ý.

- Trả lời: bước 2, 3, 4

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

- **Bài 1.** Em hãy chọn một bài tập của một môn học và phát biểu nhiệm vụ làm bài tập.

- Nhận xét – tuyên dương.

Bài 2. Em hãy phát biểu lại một nhiệm vụ nào đó mà em đã thực hiện, chú ý xác định rõ:

- Những gì đã có, đã biết để thực hiện nhiệm vụ.

- Cần làm gì hay sản phẩm cần tạo ra là gì.

- Nhận xét – tuyên dương.

- Hs thực hiện.

- Nhận xét.

- Hs thực hiện.

- Nhận xét.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

- Hãy kể ra 3 việc mà em đã làm với sự

- Hs trả lời: soạn bài trình chiếu, xem

trợ giúp của máy tính. - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. - GV nhận xét – tuyên dương.	video, nghe nhạc,.... - Hs đọc.
--	------------------------------------

I V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ F2: NHIỆM VỤ CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
BÀI 2: THỰC HÀNH, NHIỆM VỤ VÀ SẢN PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Tạo được một sản phẩm số có sự trợ giúp của máy tính.
- Nhận thấy cần phát biểu nhiệm vụ rõ ràng, chia nhiệm vụ thành các bước khi thực hiện chung theo nhóm.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

b. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.
- Học xong bài này học sinh biết tạo được một sản phẩm dưới sự trợ giúp của máy tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, video hạt đậu nảy mầm.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU	
KTBC: Em hãy kể tên 1 số hoạt động mà em có thể nhờ tới sự hỗ trợ của máy tính? - Nhận xét – tuyên dương. - Em đã thực hiện một nhiệm vụ theo nhóm với sự trợ giúp của máy tính bao giờ chưa? - Nhận xét. - Hôm nay, các em sẽ học bài “Thực	- HS trả lời. - Nhận xét bạn - Hs trả lời. Cần biết chia việc để phân công cho từng người. - HS trả lời. - Hs viết bài.

hành - Nhiệm vụ, sản phẩm”	
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Nhiệm vụ của nhóm - Mỗi nhóm chọn một đề tài trong sách giáo khoa. 1) Kể về một con vật mà mình yêu thích bằng một số hình ảnh (từ 3 đến 5 ảnh). 2) Giới thiệu cảnh đẹp của Việt Nam (từ 3 đến 5 trang chiếu có ảnh). 3) Máy tính đã giúp em học tiếng Anh như thế nào? - YC học sinh đọc gợi ý thực hiện. - Phát biểu lại nhiệm vụ để tất cả các thành viên trong nhóm hiểu rõ nhiệm vụ đã chọn. - Trao đổi nhóm chia nhiệm vụ thành các bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn. - Trong các bước đã nêu, xác định bước nào có thể dùng máy tính trợ giúp. - Lập bản phân công trong nhóm và kế hoạch thực hiện. - Khi thực hiện nhiệm vụ chú ý để đạt các tiêu chí đánh giá đã thống nhất chung trong lớp. - Đọc các tiêu chí của sản phẩm. Hoạt động 2: Thu hoạch bài tập nhóm. - YC học sinh trình bày về sản phẩm của mình với cả lớp. - Nhận xét tuyên dương.	- Hs chọn đề tài của nhóm. - Lắng nghe. - HS đọc. - HS đọc. - Hs các nhóm trình bày. - Nhận xét bài nhóm bạn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH	
- Trong đề tài mà nhóm em vừa thực hiện có những bước máy tính không làm được, cũng có những bước máy tính trợ giúp hiệu quả. Em đồng ý với nhận xét đó không? - Theo em, chia một việc thành các bước nhỏ hơn đem lại thuận lợi gì? - Nhận xét – tuyên dương.	- Hs trả lời. - Hs trả lời: giao nhiệm vụ dễ hơn cho các thành viên. - Nhận xét.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM	
- YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.	- Hs đọc.

- GV nhận xét – tuyên dương.	
------------------------------	--

I V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

**Kết thúc – đầy đủ 35 tuần theo đúng công văn 2345, giáo án trình bày sạch đẹp, gọn gàng, hình ảnh sắc nét lấy từ trang chủ của nhà xuất bản. Thầy cô có thể sử dụng luôn hoặc điều chỉnh một số nội dung sao cho phù hợp với trường của mình nhé!
Chân thành cảm ơn thầy cô đã theo dõi.**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TIN HỌC 3 SÁCH CÁNH DIỀU THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT
TRIỂN PC – NL CHUẨN CV 2345